

Số: 48/NQ-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 05 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ kết quả phiếu lấy ý kiến số 43/CNDD-HĐQT-PLYK ngày 27/05/2022 của các thành viên hội đồng quản trị.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị thông qua chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí như sau:

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự; Thời gian; Địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo Nghị Quyết số 38/NQ-CNDD/HĐQT ngày 17/05/2022 đã được HĐQT ban hành;
- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 gồm:
 - 1- Chương trình Đại hội;
 - 2- Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
 - 3- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;
 - 4- Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2021;
 - 5- Báo cáo kết quả SXKD của Giám đốc năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022;
 - 6- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022;
 - 7- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021;
 - 8- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
 - 9- Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;



10-Tờ trình chia cô tức năm 2021.

Điều 2: Giao cho Ban giám đốc Công ty thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức & Hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Các trưởng bộ phận, phòng, ban Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Dân dụng Dầu khí chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BKS, HĐQT;
- Lưu HĐQT; nvd (2)

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hồ Sỹ Hoàng





PETRO VIETNAM CONSTRUCTION J.S.C.
PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
No. 35D, 30/4 Street, Ward 9, Vungtau City, Baria-Vungtau, Vietnam
Tel: (84) 254 3627433- Fax: (84) 254 3839925 - Website: www.pvc-ic.com.vn
Stock Code: PXI

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**



Vũng Tàu tháng 05/2022

Vũng Tàu, ngày 31 tháng 05 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: 8h00 ngày 29/05/2022.

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Địa chỉ: Số 35D, đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu.

STT	NỘI DUNG
1	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông.
2	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch Đại hội. Bầu Ban Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu. Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế làm việc.
3	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2021 Báo cáo kết quả SXKD của Giám đốc năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 Tờ trình chia cổ tức năm 2021 Phát biểu của Lãnh đạo Công ty mẹ (PetroCons) Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo trên và giải đáp câu hỏi của cổ đông. Biểu quyết thông qua các nội dung
4	Thông qua Biên bản Đại hội và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Nơi nhận:

- Tất cả các cổ đông PXI;
- Ban tổ chức ĐH
- Lưu VT, HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ SỸ HOÀNG

Số: 44/TTr – CNDD

Vũng Tàu, ngày 7 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

I. MỤC TIÊU

- 1.1 Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 1.2 Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- 1.3 Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- 2.1 Điều kiện tham dự: Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty PVC-IC vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 06/06/2022) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- 2.2 Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội:
 - Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.
 - Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

- 3.1 Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3.

- 3.2 Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:
- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
 - Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

IV. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 4.1 Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết.
- 4.2 Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp của Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự.
- 4.3 Phải đeo khẩu trang và không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 4.4 Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.
- 4.5 Cổ đông thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo vệ tài liệu của Đại hội.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

- 5.1 Nguyên tắc:
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng các lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
 - Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC).
 - Cổ đông vì lý do cá nhân không tham dự và ra về trước lúc biểu quyết mà không thông báo với Đoàn Chủ tịch thì được coi như tán thành tất cả nội dung biểu quyết của Đại hội kể từ thời điểm ra về.

5.2 Cách biểu quyết:

Đối với các vấn đề biểu quyết để thông qua, theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, cổ đông giơ thẻ biểu quyết ưng ứng các phương án: Đồng ý; Không đồng ý hoặc không có ý kiến theo từng vấn đề cần thông qua tại Đại hội. Cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như đồng ý.

5.3 Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông: Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi

- Thông qua việc phát hành loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải

thể công ty: Đạt ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

- Thông qua các vấn đề khác: Đạt trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

VI. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

6.1 Nguyên tắc

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu vào phiếu đặt câu hỏi, sau đó chuyển cho tổ giúp việc gửi Đoàn Chủ tịch. Tổ giúp việc cho Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến gửi cho Đoàn Chủ tịch thông qua tổ Thư ký Đại Hội.

6.2 Cách thức phát biểu

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tịch Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

7.1 Thành phần Đoàn Chủ tịch gồm 03 thành viên.

7.2 Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông của Công ty theo chương trình đại hội dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
- Trả lời hoặc chỉ định những người có trách nhiệm giải đáp những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định thành lập trước khi diễn ra Đại hội. Ban kiểm tra tư cách có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

IX. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

9.1 Thư ký Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội thông qua.

9.2 Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội và thông qua trước khi bế mạc.

9.3 Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội.

9.4 Tiếp nhận phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông qua tổ giúp việc Đoàn Chủ tịch.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

10.1 Phổ biến các nguyên tắc biểu quyết.

10.2 Tiến hành kiểm phiếu.

10.3 Công bố trước Đại hội kết quả kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

10.4 Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, GĐ, BKS (B/c)
- Ban TCDH (Th/hiện)
- Lưu VT, nvd.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Hồ Sỹ Hoàng



Số: 45./CNDD-BC-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 7 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

“Của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ các quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, xin báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I- ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2021 tại Việt Nam nói chung và khu vực phía nam nói riêng tiếp tục bất ổn định do bị ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 kéo dài bắt đầu từ đầu năm 2021, cao điểm vào tháng 3/2021 đến tháng 7/2021 khi mà Nhà nước lần lượt đã có các Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, sau đó là chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 (Lệnh phong tỏa cách ly toàn xã hội). Tiếp theo đó là Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

Theo đó, cùng với các ngành nghề kinh doanh khác, PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường đầu tư bất động sản (Kinh doanh nhà, khu công nghiệp...), các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí cũng như các ngành sản xuất công nghiệp khác phải dừng, giãn đầu tư do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, từ đó làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực lãnh đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin của khách hàng cũng như các cổ đông vào sự phát triển ngày càng bền vững của Công ty. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 dù chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra và vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro chưa được lường hết do các công trình chưa được quyết toán có giá trị rất lớn như Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1 phải phụ thuộc của cơ chế Dự án, đặc biệt về các đơn giá, giá thành xây dựng được điều chỉnh theo Quyết định 2414 của Thủ tướng chính phủ. Các chỉ tiêu kinh tế đều không đạt kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính tăng chủ yếu từ các công trình đã đầu tư đầu tư hoặc đang thi công của những năm trước chuyển sang. Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng

trong năm vừa qua công ty vẫn chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, PVC-IC đã đạt được một số các chỉ tiêu đã đề ra như sau (Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt):

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch theo NQ số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Thực hiện (BCTC 2021 đã được kiểm toán)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 (%)
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	120,00	14,2	11,83%
2.1	Hoạt động xây lắp			-	-
2.2	Hoạt động kinh doanh Bất động sản			-	-
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	Tỷ đồng	82,00	(10,81)	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	(30,32)	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	(30,32)	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,00	2,42	48,44%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/n g/th	8,90	7,8	87,64%

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, tuy nhiên năm 2021 không bị áp lực lớn để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng, riêng các khoản nợ phải trả khách hàng liên tục nóng và phải chạy theo sự việc hàng ngày. Ngoài ra khoản nợ thuế, thi hành án cũng không thể giảm và có chiều hướng gia tăng do không có nguồn tài chính chi trả. Các công trình triển khai mới không có nên dẫn đến thiếu công ăn việc làm cho người lao động, số tiền 45 tỷ đồng tại Ngân hàng Oceanbank đang bị tạm giữ chưa được giải ngân cũng như các công trình đang chờ làm thủ tục quyết toán còn dở dang khối lượng lớn, từ đó làm cho dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn cho việc đẩy nhanh tiến độ của dự án.

Có thể đánh giá năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

Nội dung phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021; Công tác thu hồi công nợ; Tình hình công nợ phải trả; các khó khăn vướng mắc tồn tại xem thêm tại Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Về vốn chủ sở hữu: Đến thời điểm 31/12/2021 vốn chủ sở hữu của Công ty là 190.730.972.804 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 là 30.319.233.057 đồng tương ứng giảm 13,27%. Nguyên nhân do năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thua lỗ dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (Chi tiết xem mục 3 doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ).

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

2.1 Công tác nhân sự HĐQT năm 2021

Từ tháng 3/2021 đến tháng 10/2021 do tình hình dịch bệnh nên Công ty không thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 theo đúng kế hoạch ban đầu. Do đó nhân sự HĐQT hầu như không thay đổi cho đến khi Đại hội được tổ chức vào ngày 28/12/2021, nhân sự từ đầu năm 2021 đến hết ngày 27/12/2021 như sau:

- (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng - Thành viên HĐQT, Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- (2) Ông Nguyễn Văn Hoàn - Thành viên HĐQT kiêm PGD Công ty
- (3) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên độc lập HĐQT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/12/2021 đã bầu ra ba (03) thành viên HĐQT mới, bao gồm:

- (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng - Thành viên HĐQT, Phụ trách HĐQT
- (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT
- (3) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên độc lập HĐQT

2.2 Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 19 lần, trong đó 16 lần lấy phiếu ý kiến bằng văn bản; ban hành 15 Nghị quyết và 03 Quyết định. Cụ thể:

Số TT	Biên bản/Phiếu lấy ý kiến/Nghị quyết/Quyết định			Ghi chú
	Số	Ngày	Nội dung	
I	Biên bản họp/PLYK			
1	01/BTH-CNDD-HĐQT	08/01/2021	Phiếu lấy ý kiến số 72/PLYK-CNDD ngày 28/12/2020	
2	03/PLYK-CNDD	08/02/2021	Lấy ý kiến trích quỹ quản lý điều hành hỗ trợ NLD tết âm lịch 2021	
3	05/PLYK-CNDD	08/02/2021	Lấy ý kiến trích quỹ quản lý điều hành hỗ trợ HĐQT và ban điều hành tết âm lịch 2023	
4	07/PLYK-CNDD	08/02/2021	Lấy ý kiến thanh lý cầu thép POTAIN MC 175B	

Số TT	Biên bản/Phiếu lấy ý kiến/Nghị quyết/Quyết định			Ghi chú
	Số	Ngày	Nội dung	
5	08/BB-CNDD-HĐQT	18/03/2021	Biên bản họp hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	
6	11/PLYK	29/04/2021	Trích quỹ BĐH công ty chi hỗ trợ CBCNV nhân dịp 30/4 và 1/5/2021	
7	13/PLYK	07/05/2021	Gia hạn bảo lãnh tạm ứng và thực hiện HĐ số XD02,2016 Sông Hậu 1	
8	15/PLYK-CNDD	27/05/2021	Vay hạn mức tín dụng ngắn hạn	
9	17/PLYK-CNDD	09/06/2021	Trình Hội đồng quản trị cho phép thanh lý xe tải ben MITSUBISHI 72M - 4831.	
10	18/PLYK-CNDD	09/06/2021	Gia hạn bảo lãnh thực hiện , bảo lãnh tạm ứng TB2	
11	21/PLYK-CNDD	19/07/2021	Lựa chọn đơn vị kiểm toán	
12	23/BB-CNDD-HĐQT	01/10/2021	Biên bản họp "Sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng và kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2021"	
13	24/PLYK	21/10/2021	TL máy móc, công cụ dụng cụ	
14	27/PLYK	10/11/2021	PLYK đại hội cổ đông TN năm 2021	
15	44/PLYK	17/11/2021	Gia hạn bảo lãnh thực hiện HĐ và BL tạm ứng TB2	
16	46/ PLYK	25/11/2021	Gia hạn BL SH1	
17	47A/BB họp	25/11/2021	Nhiệm vụ SXKD năm 2021 và nhiệm vụ tháng 12/2021	
18	48/PLYK	25/11/2021	Thuê xe ô tô phục vụ sản xuất	
19	49/PLYK	25/11/2021	Thanh lý công cụ dụng cụ	
II	Nghị quyết			
01	02/NQ-CNDD	08/01/2021	HĐQT đồng ý cho thanh lý số lượng giàn giáo chữ A đôi dư, không có nhu cầu sử dụng.	
02	09/NQ-CNDD	18/03/2021	Thông qua việc Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của PVC-IC.	
03	10/NQ-CNDD	24/03/2021	HĐQT đồng ý cho thanh lý cầu thép POTAIN MC 175B không có nhu cầu sử dụng.	
04	14/NQ-CNDD	10/05/2021	Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án NMNĐSH1 tại Ngân hàng PGBank.	
05	16/NQ-CNDD	02/06/2021	Phê duyệt phương án huy động tín dụng ngắn hạn của cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD và trả nợ khách hàng.	
06	19/NQ-CNDD	10/06/2021	HĐQT đồng ý cho thanh lý xe tải ben MITSUBISHI 72M-4831 không có nhu cầu sử dụng.	
07	20/NQ-CNDD	10/06/2021	Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án NMNĐtb2 tại Ngân hàng PGBank.	
08	22/NQ-CNDD	21/07/2021	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2021	
09	28/NQ-CNDD	11/11/2021	HĐQT đồng ý cho thanh lý máy móc thiết bị và CCDC không có nhu cầu sử dụng.	
10	29/NQ-CNDD	12/11/2021	Thông qua công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021	
11	45/NQ-CNDD	19/11/2021	Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án NMNĐSH1 tại Ngân hàng PGBank.	
12	47/NQ-CNDD	25/11/2021	Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án NMNĐtb2 tại	

Số TT	Biên bản/Phiếu lấy ý kiến/Nghị quyết/Quyết định			Ghi chú
	Số	Ngày	Nội dung	
			Ngân hàng PGBank.	
13	50/NQ-CNDD	24/12/2021	HĐQT đồng ý cho thuê thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ SXKD.	
14	51/NQ-CNDD	24/12/2021	HĐQT đồng ý cho thanh lý máy móc thiết bị và CCDC tồn kho lâu ngày & không có nhu cầu sử dụng.	
15	54/NQ-HĐQT	27/12/2021	Chấp nhận bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	
II	Quyết định			
01	04/QĐ-CNDD	08/02/2021	Phê duyệt Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty để hỗ trợ cho CBCNV trong dịp tết Nguyên đán 2021.	
02	06/QĐ-CNDD	08/02/2021	Phê duyệt Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty để hỗ trợ cho TV.HĐQT và Ban điều hành trong dịp tết Nguyên đán 2021.	
03	12/QĐ-CNDD	29/04/2021	Phê duyệt Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty để hỗ trợ cho CBCNV trong dịp lễ 30/4 và 01/5/2021.	

III- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021:

3.1 Đánh giá chung:

Năm 2021, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, giảm biên chế, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa.

Về cơ bản, đến nay đa số công trình, hợp đồng đã được quyết toán dứt điểm... Bên cạnh đó các công trình như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Viện Dầu khí – GD 1 gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản của Công ty.

Năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- Thành viên HĐQT/Phụ trách Hội đồng quản trị kiêm nhiệm nên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.

- Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3.2 Kết quả như sau:

Năm 2021 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không khả quan, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, công ty cũng đang từng bước thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông. Tuy nhiên, trong năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, tài chính gặp khó khăn nên công tác triển khai một số công trình dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc thu hồi vốn SXKD từ các hợp đồng xây lắp.

3.3.1 Thực hiện giám sát công tác tài chính:

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình thuộc Vietsovpetro, Viện Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thông qua ký hợp đồng với Petrocons)... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

Đối với việc chi tiêu thường xuyên, theo Quy chế của Công ty, hàng tháng/quý/năm đều yêu cầu Ban điều hành công ty lập và trình kế hoạch chi tiêu trước khi thực hiện.

3.3.2 Thực hiện giám sát công tác đầu tư:

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cánh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng, Công ty đã chuyển giao công tác quản lý và vận hành cho Ban quản trị Chung cư từ ngày 01/11/2016. Tuy nhiên còn năm (05) căn hộ cố tình trây ỷ không phối hợp cung cấp hồ sơ để xin cấp Chứng nhận quyền sử dụng đã kéo dài nhiều năm qua. Dự kiến trong năm 2022 công ty sẽ thực hiện biện pháp cứng rắn hơn để hoàn thành các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ dân này.

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu: Đến cuối năm 2019 đã thi công xong và được các cơ quan quản lý nhà nước nghiệm thu cho phép đưa vào sử dụng từ ngày 03/12/2019. Đến 31/12/2020 đã bán, bàn giao cho khách hàng toàn bộ 486/486 căn hộ và Khu trung tâm thương mại.

Cụ thể về công tác bán hàng và thu hồi công nợ của dự án như sau:

- Căn hộ: Đã ký hợp đồng bán được 486 căn hộ/tổng số 486 căn hộ, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 3.651.502.954 đồng;

- Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh. Số tiền đã thu đến 31/12/2020 theo hợp đồng là: 119 tỷ/132 tỷ, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 13 tỷ đồng;

Nhìn chung, đối với công tác đầu tư kinh doanh bất động sản Ban điều hành cơ bản tuân thủ theo nội dung hợp đồng với khách hàng về thời gian thu tiền, một số trường hợp cố tình kéo dài thời gian Ban giám đốc nếu nhận thấy cần thiết thì có thể thực hiện biện pháp mạnh và cứng rắn hơn để đảm bảo thu tiền đúng tiến độ, tránh làm thiệt hại cho công ty.

3.4 Thực hiện công tác an toàn:

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn.

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện cắt giảm chi phí quản lý bằng cách cắt giảm lao động dôi dư, không thực hiện công tác an sinh xã hội. Mặc dù khó khăn Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm, chăm lo cho đời sống CBCNV, thực hiện việc chi trả lương đầy đủ.

3.5 Đầu tư tài chính: Công ty góp vốn đầu tư vào các công ty sau:

Mặc dù HĐQT chỉ đạo rất quyết liệt để Ban điều hành Công ty thoái toàn bộ số vốn góp này do không đạt hiệu quả đầu tư, tuy nhiên công tác thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn vì Doanh nghiệp góp vốn kinh doanh không hiệu quả dẫn đến chưa thể thực hiện ngay theo kế hoạch. Giá trị vốn góp hiện nay như sau:

- Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0.00272% vốn điều lệ (VĐL 1.838,5 tỷ đồng).
- Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VĐL 300 tỷ đồng).
- Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát : 12.897.200.000 đồng

Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2021 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.162.020.383 đồng.

3.6 Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục chỉ đạo xem xét, cơ cấu lại tổ chức Công ty theo hướng giảm biên chế, tinh gọn, một cá nhân có thể phụ trách kiêm nhiệm nhiều công việc. Cho phép các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức vụ quản lý tại các Doanh nghiệp khác, nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT không tham gia công tác điều hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- Tổ chức sát nhập các bộ phận/phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu quả.

3.7 Mối quan hệ với cổ đông:

HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán, Websize Công ty, các kênh thông tin khác...

3.8 Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân

viên thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

IV- TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT:

4.1 Tiền lương, thù lao của HĐQT:

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021: **537.641.000** đồng

Chi tiết như sau:

a) Giai đoạn từ 01/01/2021 đến hết ngày 27/12/2021:

- (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng - Thành viên HĐQT Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty (Tiền lương): **268.051.000** đồng
- (2) Ông Nguyễn Văn Hoàn - Thành viên HĐQT kiêm PGĐ Công ty (Tiền lương): **227.590.000** đồng
- (3) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): **42.000.000** đồng

b) Giai đoạn từ 28/12/2021 đến hết ngày 31/12/2021:

- (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng - Thành viên HĐQT, Phụ trách HĐQT (Tiền lương): **0** đồng
- (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT (Thù lao): **0** đồng
- (3) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): **0** đồng

4.2 Chi phí và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT:

Năm 2021 Công ty đã chi tiền công tác phí cho Thành viên độc lập HĐQT về Văn phòng Công ty dự họp, với số tiền chi trong năm là: 0 đồng.

Ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo tại Mục 4.1 nêu trên và tiền công tác phí, Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT không có chi phí và lợi ích nào khác.

4.3 Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

- Trong năm 2021, có 03 (ba) giao dịch giữa Người có liên quan của Thành viên HĐQT với Công ty. Cụ thể:
 - ✓ Giao dịch thứ nhất: giữa Công ty với ông Hồ Sĩ Hiệp là em trai ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty là Hợp đồng số 01/2019/HĐVT-PVC-IC ngày 19/12/2019, nội dung HĐ: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD; nộp thuế; trả lương, bảo hiểm và thanh toán nợ, trả nợ Pcombank. Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng). Đến 31/12/2021 đã trả hết nợ gốc là 9.700.000.000 đồng, lãi vay 686.717.258 đồng.
 - ✓ Giao dịch thứ hai: giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh là doanh nghiệp do bà Đặng Thị Thanh góp vốn, làm chủ tịch HĐQT là chị dâu ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty là Hợp đồng số 20/2020/PVC-IC/KTKT-HT ngày 14/8/2020, nội dung HĐ: Thuê xe ô tô Fortuner 7 chỗ ngồi, biển kiểm soát 72A-429.38. Giá trị hợp đồng 576.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Số phải trả trong năm 2021 là: 240.000.000 đồng, số đã trả trong năm 2021 là: 216.000.000 đồng, số còn phải trả đến 31/12/2021 là: 96.000.000 đồng. Hợp đồng số 20/2020/PVC-IC/KTKT-HT ngày 14/8/2020 đã thanh lý ngày 15/12/2021.
 - ✓ Giao dịch thứ ba: Hợp đồng mua bán sản phẩm thương mại dịch vụ số 01/2017/HĐ/PVC-IC ngày 16/02/2017 Dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ, Biên bản thỏa thuận ngày 24/03/2017 về việc “Chuyển giao quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng số 01/2017/HĐ/PVC-IC ngày

16/02/2017 ký kết giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Công Nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Ông Dương Minh Kỳ, ông Vũ Văn Thắng và bà Đặng Thị Thanh về việc mua bán diện tích sàn thương mại dịch vụ từ tầng 1 đến tầng kỹ thuật dịch vụ của dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu”. Giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là: 132.269.962.717 đồng (một trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm mười bảy đồng). Số phải trả trong năm 2021 là: 17.000.000.000 đồng, số đã trả trong năm 2021 là: 17.000.000.000 đồng, số còn phải trả đến 31/12/2021 là: 13.000.000.000 đồng

- Trong năm 2021, Công ty không có giao dịch với các Công ty mà Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4.4 Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:

- Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021:
 - ✓ Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, do đó HĐQT chỉ triệu tập họp khi phải giải quyết các vấn đề quan trọng cần trao đổi trực tiếp, còn lại là họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản.
 - ✓ Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.
 - ✓ Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.
- Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2021, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các Quy chế của đơn vị.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

Trên cơ sở tình hình SXKD năm 2021 và những tháng đầu năm 2022. Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-XLKD ngày 25/02/2022 V/v “Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho PVC-IC”. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

1.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	52,0	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42,0	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	≥0	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	≥0	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,5	



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

1.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,80	
2	Năng xuất lao động bình quân	Trđ/ng/th	9,80	

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

2.1 Nhiệm vụ chung:

- Tập trung chỉ đạo điều hành, phát huy tối đa mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2022 để phát triển ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công tác an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường công tác kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

2.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- **Thứ nhất “Thu hồi công nợ, khai thác cho thuê tài sản”:**

Tập trung và quyết liệt xử lý giải quyết thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, công nợ phải thu của hợp đồng xây lắp như: Hợp đồng Dự án Viện Dầu khí Việt Nam – Giai đoạn 1; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang tồn đọng giá trị rất lớn và đặc biệt khoản tiền thanh toán dự án Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 đang bị giữ tại NH OcenBank từ ngày 31/04/2014 đến nay chưa được sử dụng, cụ thể như sau:

- ✓ **Ưu tiên thứ nhất:** Giải quyết dứt điểm các tồn tại, tranh chấp của Hợp đồng Viện Dầu khí – GD 1 để đi đến quyết toán, thanh lý Hợp đồng; Thực hiện thủ tục pháp lý theo quy định của Pháp luật để được sử dụng khoản tiền bị tạm giữ tại Ngân hàng OcenBank;
- ✓ **Ưu tiên thứ 2:** Xử lý thu hồi dứt điểm công nợ cá nhân, hợp đồng tồn tại đã lâu. Có thể dùng biện pháp nạnh, cứng rắn hơn nếu bên nợ không hợp tác trả nợ theo thời hạn yêu cầu;
- ✓ **Ưu tiên thứ 3:** Tập trung nhân lực rà soát ký xác nhận toàn bộ khối lượng thực hiện tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 để phục vụ công tác quyết toán, hạch toán chi phí.
- ✓ **Ưu tiên thứ 4:** Tìm kiếm đối tác để cho thuê và khai thác tối đa thiết bị, tài sản hiện công ty đang sở hữu nhằm tăng nguồn thu để bù chi phí.
- **Thứ 2 “Xây dựng nội lực và Nâng cao uy tín của Công ty”:**

Việc xây dựng nội lực và nâng cao uy tín, sức cạnh tranh sẽ được HĐQT chú trọng sau khi nhiệm vụ “Thu hồi công nợ” được cơ bản hoàn thành. Cụ thể:

- ✓ Ưu tiên thứ nhất là: trả nợ khoản thuế nhà nước, và nộp các khoản nợ tại các quyết định thi hành án nhằm gỡ bỏ Quyết định phong tỏa tài khoản thanh toán;
- ✓ Ưu tiên thứ 2 là: trả nợ một phần cho các khách hàng là nhà cung cấp vật tư, nhà thầu phụ để giảm thiểu bị khách hàng kiện ra tòa án và lấy lại uy tín cho đơn vị;
- ✓ Ưu tiên thứ 3 là: Đảm bảo trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, nộp BHXH, BHYT để tạo lòng tin cho CBCNV;
- ✓ Ưu tiên thứ 4 là: Xây dựng, tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ cao, đầu tư thiết bị công nghệ mới để sẵn sàng tham gia nhận thầu, đấu thầu công trình/dự án nhằm lấy lại năng lực kinh nghiệm ngành nghề SXKD chính của Công ty.

- **Thứ 3 “Giải quyết dứt điểm các tồn tại”:**

- ✓ Tập trung các nguồn lực để triển khai thi công hoàn thành các phần việc còn lại tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, mục tiêu hoàn thành hợp đồng trong năm 2022;
- ✓ Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và giao cho khách hàng hàng còn tồn lại tại dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, TP.Vũng Tàu và thực hiện Quyết toán vốn dự án này trong năm 2022. Đồng thời giải quyết triệt để các vướng mắc tại dự án Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh nhằm phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ của các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án;
- ✓ Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại dự án bất động sản Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE) và Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard).
- ✓ Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn hiện nay.
- ✓ Phối hợp cùng với Petrocons Đẩy nhanh thủ tục để tỉnh UBND Bà Rịa - Vũng Tàu gia hạn thời gian thuê đất tại số 35G và 35D đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu để ổn định SXKD và làm trụ sở điều hành của Công ty trong thời gian tới.

- **Thứ 4 “Tìm kiếm việc làm”:**

- ✓ Tăng cường tiếp thị để nhận thi công xây lắp một số công trình/gói thầu có quy mô vừa và nhỏ, giá trị nhỏ phù hợp với nguồn tài chính hiện có của công ty nhằm duy trì hoạt động của Công ty.
- ✓ Mở rộng thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và vận hành các tòa nhà cao tầng, chung cư và nhà máy sản xuất để tăng doanh thu tạo thêm lợi nhuận.

- ✓ Trong trường hợp được Tổng Công ty mẹ hỗ trợ thêm tài chính, việc làm thì Công ty sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là xây lắp và đầu tư
- ✓ Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần trong khu vực.

- **Thứ 5 “Dần nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai”:**

- ✓ Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết đa dạng hóa về nguồn tài chính, công nghệ và thị trường.
- ✓ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh giỏi.
- ✓ Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cơ cấu lại vốn điều lệ nếu Tổng công ty chấp thuận thoái vốn, để tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.
- ✓ Nâng cao năng lực tài chính, bởi năng lực tài chính quyết định rất lớn đến khả năng trúng thầu của đơn vị. Đơn vị có năng lực tài chính đủ mạnh luôn luôn chiếm ưu thế trong giai đoạn đấu thầu - giai đoạn quyết định công ty có nhận được công trình thi công hay không. Do vậy, trong giai đoạn công ty phải minh bạch hóa nền tài chính, có kế hoạch tài chính rõ ràng, lành mạnh sẽ giúp cho Công ty tạo niềm tin và uy tín với đối tác trong và ngoài nước.
- ✓ Để đảm bảo việc đấu thầu thuận lợi, Công ty phải cần nâng cao năng lực của mình thông qua đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ, đảm bảo các công trình luôn luôn đạt đúng tiến độ đã đề ra.
- ✓ Chủ động nâng cao kinh nghiệm thi công công trình, trình độ tổ chức quản lý, các hoạt động marketing tìm kiếm thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu, trình độ đội ngũ cán bộ lập hồ sơ dự thầu, quản lý tiến độ thi công, chất lượng công trình xây dựng, khả năng liên doanh, liên kết...
- ✓ Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành;
- ✓ Mở rộng và xây dựng các mối quan hệ tốt với các cấp, chủ đầu tư, nhà đầu tư;
 - + Thứ nhất, giữ vững mối quan hệ với các bên hữu quan như chủ đầu tư, khách hàng, tổ chức tín dụng... và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới trên hương trường.
 - + Thứ hai, thực hiện kịp thời tiến độ thi công các công trình đảm bảo chất lượng. Với mỗi công trình, Công ty cần phải có kế hoạch cụ thể đối với từng giai đoạn thực hiện; lường trước những tình huống có thể phát sinh và có phương án đối phó, để đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công.

- + Thứ ba, ngoài việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ dự thầu các công trình, Công ty còn phải chủ động nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức tiêu hao chi phí xây dựng, để có thể tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...
- ✓ Ưu tiên tập trung để xây dựng các tiêu chí sau:
 - + Thị phần của Công ty
 - + Hiệu quả sản xuất kinh doanh
 - + Chất lượng sản phẩm
 - + Cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ
 - + Kinh nghiệm và năng lực thi công

Để đạt được các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

PHẦN III: ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông và rất mong được sự đóng góp của các Quý vị cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- TV HĐQT, BKS
- Lưu VT; HĐQT; nvd

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP “ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

1- Hoạt động chung của Hội đồng Quản trị

Đánh giá chung, Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC), Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của PVC-IC. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển/Kế hoạch trung hạn/Kế hoạch năm của PVC-IC, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PVC-IC chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PVC-IC cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để PVC-IC chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như làm cơ sở để PVC-IC phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định,...; đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề về cơ chế chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chủ động cho hoạt động SXKD của PVC-IC phù hợp với cơ chế thị trường.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các công việc do ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và các hoạt động, chương trình làm việc khác phù hợp với thẩm quyền và phân cấp.

2- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc



hợp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cân trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp.

HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-IC.

3- Các Quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2021, HĐQT ban hành 18 Nghị quyết, 03 Quyết định, và nhiều văn bản theo thẩm quyền.

Các Nghị quyết/Quyết định/văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PVC-IC.

Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

4- Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PVC-IC và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PVC-IC kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu Kế hoạch năm 2021 và đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi trong năm 2021, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Công tác giám sát đối với BGĐ cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC thông qua: (i) các buổi họp/làm việc với BGĐ; (ii) xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát nội bộ, Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ PVC-IC về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PVC-IC và chỉ đạo Giám đốc tổ chức thực hiện những kiến nghị (nếu có) của các Đoàn kiểm tra, giám sát; và (iii) Chương trình giám sát năm 2021 của HĐQT.

5- Hoạt động của các Thành viên HĐQT

HĐQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động trong toàn PVC-IC.

Các Thành viên HĐQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HĐQT



và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HĐQT phân công như trên.

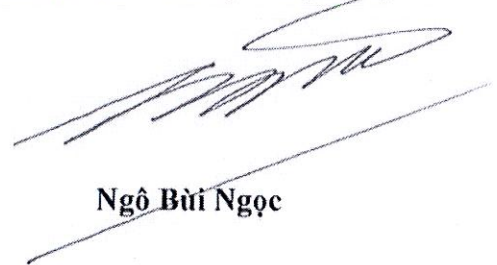
6- Đánh giá tổng thể

Trong năm 2021, HĐQT PVC-IC đã hoàn thành các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị công ty nghiêm ngặt. HĐQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập HĐQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban kiểm soát; HĐQT;
- Lưu HĐQT, VT.



Ngô Bùi Ngọc



Số: 319/CNDD-BC-GĐ

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO

“Tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Thực hiện theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận tại Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 trong bối cảnh có nhiều khó khăn. Thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2021 và định hướng SXKD năm 2022 như sau:

I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1.1 Các khó khăn và thuận lợi ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD:

Tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2021 tại Việt Nam nói chung và khu vực phía nam nói riêng tiếp tục bất ổn định do bị ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 kéo dài bắt đầu từ đầu năm 2021, cao điểm vào tháng 3/2021 đến tháng 7/2021 khi mà Nhà nước lần lượt đã có các Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, sau đó là chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 (Lệnh phong tỏa cách ly toàn xã hội). Tiếp theo đó là Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

Theo đó, cùng với các ngành nghề kinh doanh khác, PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường đầu tư bất động sản (Kinh doanh nhà, khu công nghiệp...), các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí cũng như các ngành sản xuất công nghiệp khác phải dừng, giãn đầu tư do ảnh hưởng của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, từ đó làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.1.1 Về khó khăn:

Tại các dự án ký hợp đồng với PetroCons như NMNĐ Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và Viện Dầu khí đa phần là do tiến độ kéo dài, công tác thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách, các điều khoản của Hợp đồng EPC của Dự án dẫn đến dòng tiền rất chậm, kéo dài nhiều năm. Cụ thể:

- Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Nhiệt điện Sông Hậu 1: (i) Do đặc thù của dự án nên Chủ đầu tư và Nhà tư vấn đã sử dụng các bộ tiêu chuẩn của nước ngoài như bộ tiêu chuẩn BS, ASTM để quản lý, giám sát thực hiện dự án nên làm tăng chi phí thi công, tuy nhiên việc áp dụng này lại không phù hợp với cách tính đơn giá dự toán theo bộ đơn giá định mức hiện tại của Nhà nước ban hành, dẫn đến PVC-IC phải bù lỗ chi phí. Đặc biệt là các chi phí cho biện pháp thi công, chi phí đảm bảo công tác an toàn mà hiện tại các chi phí này chưa hoặc không được thanh toán. (ii) Về giá trị thanh toán được thực hiện theo cơ chế 2414 của Chính phủ và công tác lập, phê duyệt dự toán chưa đáp ứng được tiến độ và thực tế thi công nên đa phần giá trị thanh toán hiện nay rất thấp và chưa phù hợp với thực tế chi phí của PVC-IC đã chi; (iii) Một phần giá trị hoàn thành được Chủ đầu tư thanh toán cho Tổng thầu PetroCons nhưng chưa giải ngân cho Công ty; (iv) Tỷ lệ thu phí quản lý hợp đồng của Tổng thầu quá cao, chưa phù hợp với thực tế chi phí;
- Dự án Viện Dầu khí: Công tác thanh Quyết toán kéo dài làm tăng chi phí các khoản vay nợ tài chính. Đặc biệt là khoản tiền bị phong tỏa tại ngân hàng Oceanbank và khoản tiền PVN/VPI hỗ trợ thanh toán đợt 5 của Dự án Viện dầu khí, nhưng Tổng thầu PetroCons chưa giải ngân đầy đủ cho Công ty để bổ sung nguồn vốn SXKD, việc chậm trễ này dẫn đến rất nhiều khó khăn cho Công ty, đặc biệt là kế hoạch chi trả khoản nợ thuế, cam kết với khách hàng dẫn đến Công ty bị kiện ra tòa án, khoản tiền nộp thực hiện thi hành án...
- Chi phí tài chính phải trả thường xuyên phát sinh tăng như: Do dòng tiền thanh toán chậm nên Công ty hiện phải chi phí thêm khoản tiền phạt do chậm nộp thuế, khách hàng kiện do thanh toán chậm phải trả thêm tiền lãi theo quyết định của tòa án...
- Sự bùng phát dịch bệnh Covid-19 trên toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình giao thương kinh tế cũng như giao thông đi lại giữa các tỉnh. Trước ảnh hưởng diễn biến phức tạp của đại dịch PVC-IC cũng đã bị tác động đáng kể do khó khăn trong việc tìm nguồn việc làm mới,...
- Nguồn việc xây lắp các công trình chuyển tiếp không có các công trình mới. Công tác tiếp thị, tìm kiếm nguồn việc mới đặc biệt khó khăn. Công ty chỉ còn nguồn việc tại dự án NMNĐ Thái Bình 2. Trong khi tại dự án này còn rất nhiều vướng mắc về cơ chế, khó khăn về tài chính chưa được giải quyết triệt để.
- Tình hình tài chính của PVC –IC gặp nhiều khó khăn do lỗ lũy kế từ các năm trước để lại lớn, thiếu hụt về tài chính dẫn đến thiếu nguồn lực để có thể tập trung triển khai các dự án, đặc biệt tại dự án NMNĐ Thái Bình 2.
- Các chính sách tài chính thắt chặt khiến PVC-IC phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các Ngân hàng/tổ chức tín dụng để triển khai thu xếp vốn cho dự án.
- Những khó khăn của PVC-IC ảnh hưởng lớn đến tâm lý của người lao động trong toàn Công ty. Nhiều cán bộ, chuyên viên đã xin chuyển công tác dẫn đến việc tiếp quản hồ sơ chất lượng, hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa đầy đủ và chặt chẽ nên việc thanh, quyết toán các công trình mất nhiều thời gian và chưa đạt hiệu quả.
- Khó khăn lớn nhất là pháp lý hoạt động của Công ty hiện nay đang bị Cơ quan thuế phong tỏa hóa đơn VAT; Cơ quan thuế cùng với cơ quan thi hành án phong



tỏa, cường chế tài khoản thanh toán Ngân hàng dẫn đến dòng tiền để duy trì sản xuất kinh doanh rất khó khăn.

1.1.2 Về thuận lợi:

- Nhân sự điều hành Công ty tinh gọn do đã kịp thời tái cơ cấu trong giai đoạn khó khăn. Thiết bị thi công đa phần đã hết khấu hao/giá trị còn rất thấp nhưng vẫn còn khả năng khai thác, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Đa phần các dự án công trình trước đây đã Quyết toán triệt để.
- Trong thời gian qua Công ty cũng nhận được sự hỗ trợ, quan tâm của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Chủ đầu tư là Viện Dầu khí Việt Nam nhằm đẩy nhanh các dự án trong ngành, đặc biệt là Quyết toán dự án Viện Dầu khí Giai đoạn 1 do Công ty thi công.

1.2 Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 53/NQ-ĐHĐCĐ-CNDD ngày 28/12/2021, PVC-IC đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên trước bối cảnh có rất nhiều khó khăn như trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện kế hoạch đề ra.

1.2.1 Các chỉ tiêu chính đạt được:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	120.000.000.000	14.200.000.000	11,83%
2	Tổng Doanh thu	82.000.000.000	(10.808.102.179)	
3	Lợi nhuận trước thuế		(30.319.233.057)	
4	Lợi nhuận sau thuế		(30.319.233.057)	
5	Thuế và các khoản nộp NSNN	5.000.000.000	2.422.123.377	48,44%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	8.900.000	7.800.000	87,64%

- Năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra; Giá trị sản lượng của Công ty chỉ đạt 14,2 tỷ đồng tương ứng 11,83% so với kế hoạch; Tổng doanh thu âm do điều chỉnh giảm doanh thu công trình Viện Dầu Khí GD1; Thuế và các khoản nộp NSNN chỉ đạt 2.422.123.377 đồng tương ứng 48,44% so với kế hoạch; Thu nhập bình quân đạt 7.800.000 đồng tương ứng 87,64% so với kế hoạch và Công ty tiếp tục lỗ 30.319.233.057 đồng.
- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình đang thi công cũng như các công trình đã thi công xong chưa hiệu quả, tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất và chậm nộp thuế và phạt chậm tiến độ thi công hợp đồng, uy tín với các tổ chức tín dụng giảm mạnh làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.

1.2.2 Phân tích đánh giá một số chỉ tiêu.

1.2.2.1 Giá trị SXKD:

- Về giá trị SXKD thực hiện năm 2021 tiếp tục rất khó khăn đối với Công ty trong hoạt động SXKD, giá trị sản lượng chỉ thực hiện tại Dự án Thái Bình 2 đang triển khai, các công trình, dự án mới chưa có để thực hiện.

- Về đầu tư hầu như không triển khai đầu tư mới do chủ trương chung của Nhà nước, Các cấp quản lý, đặc biệt là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về thoái vốn các dự án Bất động sản để tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính...

Giá trị SXKD năm 2021 từ hoạt động xây lắp và bất động sản đạt 11,83% kế hoạch năm. Phần giá trị SXKD này được tập trung chủ yếu từ Dự án Thái Bình 2 và cho thuê thiết bị, tài sản...

1.2.2.2 Doanh thu:

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi - Lỗ
1	Doanh thu hợp đồng xây dựng	(26.706.466.498)	472.170.201	(27.178.636.699)
2	Doanh thu hoạt động khác	8.239.053.442	9.150.464.304	(911.410.862)
3	Doanh thu từ bất động sản	(57.044.503)	(48.797.230)	(8.247.273)
4	Thu nhập khác	6.413.178.889	4.665.920.029	1.747.258.860
5	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.303.176.491	886.008.348	417.168.143
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.032.253.065	(6.032.253.065)
7	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.646.887.839)	1.646.887.839
	Tổng cộng			(30.319.233.057)
	Lợi nhuận sau thuế TNDN			(30.319.233.057)

Tổng doanh thu năm 2021 từ hoạt động xây lắp bị âm (do doanh thu của dự án Viện Dầu khí GĐ 1 giảm 26,70 tỷ sau khi quyết toán công trình). Phần doanh thu trong năm được tập trung chủ yếu từ Dự án đầu tư Chung cư số 33A đường 30/4 và cho thuê thiết bị.

1.2.2.3 Lợi nhuận trước thuế:

Với hai chỉ tiêu sản lượng và doanh thu từ hoạt động SXKD của Công ty đều không hoàn thành chỉ tiêu, tuy nhiên chi phí quản lý và chi phí lãi vay vẫn không giảm, chi phí quản lý doanh nghiệp phải chi là 6,03 tỷ đồng và chi phí lãi vay; tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất, phạt chậm nộp thuế và phạt chậm tiến độ thi công công trình; Khoản trích lập dự phòng và giá trị thực hiện Viện Dầu khí GĐ1 là 26,70 tỷ đồng nên hiệu quả sản xuất âm.

1.2.2.4 Các khoản nộp ngân sách nhà nước:

Theo kế hoạch năm: 5 tỷ đồng; Thực hiện 2,42 tỷ đồng. Đạt 48,44% kế hoạch năm;

1.2.2.5 Hoạt động đầu tư:

Trong năm 2021 công ty không thực hiện đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện các dự án đang triển khai dở dang.

1.2.2.6 Công tác lao động, tiền lương và đào tạo:

Đã triển khai thực hiện thủ tục kiện toàn, thay đổi, công tác cán bộ/Người đại diện phần vốn của PetroCons tại các đơn vị.

Công tác ký kết hợp đồng lao động và giải quyết thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động được thực hiện theo đúng quy định của PVC-IC và Pháp luật hiện hành. Tổng số CBCNV đến thời điểm cuối năm 2021 của toàn Công ty là 58 người, trong đó: Bộ phận gián tiếp các phòng ban: 17 người, Các đội, CB kỹ thuật, CN: 41 người.

Thu nhập bình quân năm 2021 của lao động định biên toàn Công ty là 7,8 triệu đồng/người/tháng, bằng 87,64 % kế hoạch năm.

1.3 Công tác thu hồi công nợ:

1.3.1 Tình hình công nợ phải thu: Đến 31/12/2021 là 138,91 tỷ đồng như sau

Stt	Các khoản phải thu	Số liệu ngày 31/12/2020	Số liệu ngày 31/12/2021	Chênh lệch giữa 2021 và 2020	Tỷ lệ % so với 2020
A	B	[1]	[2]	[3]=[2]-[1]	[4]=[2]/[1]
1	Phải thu khách hàng (TK131)	226.254.323.584	165.182.761.295	-61.071.562.289	73,01%
2	Phải thu khách hàng (TK337)	34.653.812.771	25.740.657.165	-8.913.155.606	74,28%
3	Phải thu tạm ứng (TK141)	2.694.399.461	2.385.147.764	-309.251.697	88,52%
4	Trả trước cho KH - (TK331)	2.924.805.921	2.417.563.966	-507.241.955	82,66%
5	Phải thu khác (TK138,TK334,TK338)	6.639.968.428	9.192.751.736	2.552.783.308	138,45%
6	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(66.004.452.322)	(66.004.452.322)	0	0,00%
	Tổng cộng	207.162.857.843	138.914.429.604	(68.248.428.239)	67,06%

1.3.2 Công nợ phải thu khách hàng là (TK131): 165,18 tỷ đồng (Đã trừ giảm giá trị KLHT Viện Dầu khí GD1: 40 tỷ đồng, chưa phát hóa đơn điều chỉnh giảm). Trong đó:

- + Công nợ phải thu Tổng công ty là 34,52 tỷ đồng.
- + Phải thu Ban điều hành các dự án tại Phía Nam là 11,83 tỷ đồng.
- + Phải thu Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 là 18,33 tỷ đồng.
- + Phải thu của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí là 8,9 tỷ đồng.
- + Phải thu ngoài PetroCons: 65,33 tỷ đồng

1.3.3 Công nợ phải thu theo tiến độ hợp đồng là (TK337): 25,74 tỷ đồng, trong đó:

- + Phải thu công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 18,33 tỷ đồng;
- + Công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba là 3,8 tỷ đồng;
- + Công trình cũ không làm được quyết toán;
- + Còn lại là phần phải thu của chi phí QLCC 33A đường 30/4.

1.3.4 Công nợ phải thu khác là (TK141+331+138+334+338): 7,64 tỷ đồng và tạm ứng là 2,77 tỷ đồng. Trong đó:

- + Có khoản phải thu khác 3,27 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Điều dưỡng Du Lịch Vũng Tàu đã trích lập dự phòng khó đòi do Công ty đã ngừng hoạt động;
- + Đối với tạm ứng có 0,57 tỷ đồng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi, trong đó có khoản 0,49 tỷ đồng của Nguyễn Phi Long đã có từ trước năm 2007;

1.4 Tình hình công nợ phải trả: Đến 31/12/2021 nợ phải trả 176,13 tỷ đồng như sau

Stt	Các khoản phải trả	Số liệu ngày 31/12/2020	Số liệu ngày 31/12/2021	Chênh lệch giữa 2021 và 2020	Tỷ lệ % so với 2020
A	B	[1]	[2]	[3]=[2]-[1]	[4]=[2]/[1]

3000
CỘNG
CỔ
DỰNG
VÀ D
D
3 TÀI

Stt	Các khoản phải trả	Số liệu ngày 31/12/2020	Số liệu ngày 31/12/2021	Chênh lệch giữa 2021 và 2020	Tỷ lệ % so với 2020
A	B	[1]	[2]	[3]=[2]-[1]	[4]=[2]/[1]
1	Phải trả người bán (TK331)	109.053.783.579	84.251.222.728	-24.802.560.851	77,26%
2	Khách hàng trả trước (TK131+TK3387)	18.668.322.132	18.663.185.405	-5.136.727	99,97%
3	Thuế & các khoản phải nộp NN	27.607.531.415	26.288.002.656	-1.319.528.759	95,22%
4	Phải trả người lao động (TK334)	839.108.871	515.000.000	-324.108.871	61,37%
5	Chi phí phải trả (TK335)	1.553.220.267	423.195.472	-1.130.024.795	27,25%
6	Phải trả khác (TK138,TK338)	27.276.682.048	32.525.712.862	5.249.030.814	119,24%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.750.000.000	500.000.000	-10.250.000.000	4,65%
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	300.444.216	62.070.216	-238.374.000	20,66%
9	Dự phòng phải trả dài hạn	13.778.118.166	12.902.588.584	-875.529.582	93,64%
	Tổng cộng	209.827.210.694	176.130.977.923	(33.696.232.771)	83,94%

1.4.1 Công nợ phải trả khách hàng là: 84,25 tỷ đồng, do Công ty thua lỗ nhiều năm, không có tiền để thanh toán cho khách hàng nên nhiều khoản công nợ đã bị quá hạn, nhiều khách hàng đã làm đơn khởi kiện. Ban giám đốc Công ty đang nỗ lực để thu hồi công nợ tạo dòng tiền trả nợ cho khách hàng.

1.4.2 Công nợ phải trả khác là: 32,5 tỷ đồng, trong đó Phí bảo trì các căn hộ của chung cư 33A Đường 30/4 là 13,44 tỷ đồng, khoản tiền này sẽ được chuyển trả khi Ban Quản trị chung cư 33 A đường 30/4 được thành lập và hoạt động.

1.4.3 Phải trả cho khách hàng trả tiền trước: 18,6 tỷ đồng

1.4.4 Phải trả thuế và tiền thuê đất: 26,2 tỷ đồng

1.4.5 Phải trả chi phí trích trước: 0,5 tỷ đồng

1.4.6 Dự phòng phải trả dài hạn: 12,9 tỷ đồng

1.4.7 Nợ vay cá nhân phải trả: 0,5 tỷ đồng

1.5 Tình hình khả năng thu hồi và thanh toán nợ của Công ty

- Hiện tại Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, đang nợ thuế gần 26,2 tỷ chưa có khả năng thanh toán nên đã bị cơ quan thuế phong tỏa hóa đơn, nhiều khoản công nợ khách hàng đã quá hạn chưa có khả năng thanh toán đã bị khởi kiện. Nhiều khoản phải thu khách hàng không đòi được do khách hàng không có khả năng thanh toán hoặc đã giải thể/chuyển đổi.
- Khả năng thanh toán nợ của Công ty hiện nay chỉ được cải thiện một phần khi khoản tiền tại Ngân hàng Ocenbank được phép sử dụng, đồng thời các khoản thanh toán, khối lượng thực hiện chưa thanh toán tại dự án ký hợp đồng với Petrocons được giải quyết triệt để.

1.6 Các tồn tại, vướng mắc trong hoạt động SXKD của đơn vị

Do khó khăn về tài chính nên các công trình của PVC-IC đều bị ảnh hưởng, mặt khác do dịch Covid-19 nên các công trình, dự án phải tạm dừng thi công hoặc không tiếp tục triển khai do vậy giá trị sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể như sau:

- Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 do công tác giải ngân của dự án chậm -> nhà thầu không thu xếp đủ vốn để thi công;
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán: Mặc dù được thực hiện thường xuyên và liên tục nhưng do những nguyên nhân từ phía chủ đầu tư các công trình, dự án, những nguyên nhân từ đơn vị như việc luân chuyển cán bộ, công tác quản lý hồ sơ chất lượng, hoàn thiện thủ tục pháp lý chưa đầy đủ và chặt chẽ nên việc thanh, quyết toán các công trình chưa đạt hiệu quả, điều này làm ảnh hưởng đến dòng tiền trong hoạt động SXKD từ năm 2016 đến nay chi phí lãi vay tăng cao, uy tín với các tổ chức tín dụng bị giảm, do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty.
- Dự án Trung tâm Phân tích thí nghiệm và văn phòng VPI hiện đã hoàn thành được quyết toán, hồ sơ hoàn công và đã được kiểm toán nhưng việc thanh toán vẫn đang bị vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm.
- Công tác thu hồi vốn tại các dự án thoái vốn bất động sản còn gặp nhiều khó khăn. Cụ thể là:
 - + Dự án 242 Nguyễn Hữu Cánh đã hoàn thành nhưng công nợ phải thu còn khoảng 0,31 tỷ đồng (lý do theo điều khoản tiến độ thu theo Hợp đồng đã ký với khách hàng).
 - + Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát: Giá trị đầu tư là 12,9 tỷ đồng, hiện công trình chưa được bàn giao, do vậy thủ tục thoái vốn vẫn đang vướng mắc, hiện nay đang phối hợp thực hiện thủ tục khởi kiện Công ty Cổ phần Tập đoàn Khang Thông;
 - + Dự án khu TM, DV văn phòng và căn hộ tại 33A đường 30/4 phường 9: Thoái vốn bằng hình thức tự triển khai thực hiện, công tác bán hàng đạt 100% số căn hộ và công tác thu tiền của khách hàng còn nhiều (16,2 tỷ).
- Công nợ phải thu của PVC-IC còn rất lớn, trong đó phải kể đến các công trình như: Viện dầu khí phía Nam, chung cư Landmark - PVC-SG các dự án của Công ty Thái Sơn Bộ Q.P và giá trị còn phải thu các khoản đầu tư BĐS của Công ty đã làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2021;
- Các công trình đang triển khai thi công như Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 cũng gặp quá nhiều khó khăn đó là trong công tác triển khai thi công, công tác điều chỉnh giá hợp đồng theo cơ chế 2414, công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng..... Với nhiều các yếu tố khách quan cũng như các yếu tố chủ quan và ngay cả trong công tác quản trị, điều hành của Ban giám đốc, phòng ban và Ban chỉ huy công trường dẫn đến việc tồn đọng giá trị khối lượng dở dang tương đối lớn, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty;
- Khó khăn trong việc tồn đọng tài khoản tại ngân hàng Oceanbank của Công ty số dư 45,3 tỷ đồng đang tạm thời bị ngừng chi trả theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước hơn 5 năm nay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền của dự án, chi phí lãi vay tăng cao, ảnh hưởng uy tín của công ty đối với các tổ chức tín dụng;



- Các khoản Công nợ phải thu đối với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty chiếm tỷ trọng lớn mà đơn vị đã trích lập dự phòng khó thu, ngay cả các công trình đã hoàn thành quyết toán với Tổng thầu, tiền đã thu về Tổng công ty, tuy nhiên các bên vẫn chưa xử lý dứt điểm dẫn đến vẫn còn tồn đọng công nợ kéo dài, làm ảnh hưởng hiệu quả SXKD...
- Ngoài ra do khó khăn của nền kinh tế cả nước, khó khăn chung của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong tập đoàn và nhất là trong giai đoạn hiện nay có rất ít công trình, dự án được triển khai nên về công ăn việc làm cho người lao động đã và đang bị ảnh hưởng nặng nề trong năm 2021.
- Nguồn vốn SXKD sụt giảm, các tổ chức tài chính từ chối cho vay vốn;
- Nhân lực không đủ để đáp ứng khi triển khai dự án mới do công tác tái cơ cấu;
- Đa phần thiết bị công nghệ đã cũ, lạc hậu không đáp ứng được năng suất không hiệu quả do thiết bị đã cũ và yêu cầu kỹ thuật không đáp ứng khi thực hiện dự án lớn, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài;
- Khả năng cạnh tranh, tham gia đấu thầu không đạt yêu cầu;

II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Trên cơ sở tình hình SXKD năm 2021 và những tháng đầu năm 2022. Căn cứ Nghị Quyết số 32/NQ-CNDD/HĐQT ngày 19/04/2022 V/v “Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí”. Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

2.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính

a- Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	
	<i>Tỷ lệ tham gia của PetroCons</i>	%	51,00	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	52,0	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42,0	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	≥0	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	≥0	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,5	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

b- Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,80	
2	Năng suất lao động bình quân	Trđ/ng/th	9,80	

2.2 Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

2.2.1 Nhiệm vụ chung:

- Tập trung chỉ đạo điều hành, phát huy tối đa mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2022 để phát triển ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công tác an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường công tác kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tháo gỡ vướng mắc để thu xếp nguồn tài chính nhằm tập trung, tăng cường nguồn lực thi công phần việc còn lại tại Dự án TB2;
- Khai thác triệt để từ nguồn tài sản do Công ty quản lý như: cho thuê mặt bằng, thiết bị thi công...
- Tập trung thu hồi công nợ khách hàng đã đủ điều kiện; Hoàn thiện bổ sung hồ sơ pháp lý các công nợ chưa đủ để quyết toán với Chủ đầu tư/Tổng thầu.
- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra chi phí quản lý thường xuyên để cắt giảm các chi phí không cần thiết.

2.2.2 **Nhiệm vụ trọng tâm:**

- **Thứ nhất “Thu hồi công nợ, khai thác cho thuê tài sản”:**

Tập trung và quyết liệt xử lý giải quyết thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, công nợ phải thu của hợp đồng xây lắp như: Hợp đồng Dự án Viện Dầu khí Việt Nam – Giai đoạn 1; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang tồn đọng giá trị rất lớn và đặc biệt khoản tiền thanh toán dự án Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 đang bị giữ tại NH OcenBank từ ngày 31/04/2014 đến nay chưa được sử dụng, cụ thể như sau:

- ✓ **Ưu tiên thứ nhất:** Giải quyết dứt điểm các tồn tại, tranh chấp của Hợp đồng Viện Dầu khí – GD 1 để đi đến quyết toán, thanh lý Hợp đồng; Thực hiện thủ tục pháp lý theo quy định của Pháp luật để được sử dụng khoản tiền bị tạm giữ tại Ngân hàng OcenBank;
 - ✓ **Ưu tiên thứ 2:** Xử lý thu hồi dứt điểm công nợ cá nhân, hợp đồng tồn tại đã lâu. Có thể dùng biện pháp mạnh, cứng rắn hơn nếu bên nợ không hợp tác trả nợ theo thời hạn yêu cầu;
 - ✓ **Ưu tiên thứ 3:** Tập trung nhân lực rà soát ký xác nhận toàn bộ khối lượng thực hiện tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 để phục vụ công tác quyết toán, hạch toán chi phí.
 - ✓ **Ưu tiên thứ 4:** Tìm kiếm đối tác để cho thuê và khai thác tối đa thiết bị, tài sản hiện công ty đang sở hữu nhằm tăng nguồn thu để bù chi phí.
- **Thứ 2 “Xây dựng nội lực và Nâng cao uy tín của Công ty”:**

Việc xây dựng nội lực và nâng cao uy tín, sức cạnh tranh sẽ được HĐQT chú trọng sau khi nhiệm vụ “Thu hồi công nợ” được cơ bản hoàn thành. Cụ thể:

- ✓ **Ưu tiên thứ nhất là:** trả nợ khoản thuế nhà nước, và nộp các khoản nợ tại các quyết định thi hành án nhằm gỡ bỏ Quyết định phong tỏa tài khoản thanh toán;
 - ✓ **Ưu tiên thứ 2 là:** trả nợ một phần cho các khách hàng là nhà cung cấp vật tư, nhà thầu phụ để giảm thiểu bị khách hàng kiện ra tòa án và lấy lại uy tín cho đơn vị;
 - ✓ **Ưu tiên thứ 3 là:** Đảm bảo trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, nộp BHXH, BHYT để tạo lòng tin cho CBCNV;
 - ✓ **Ưu tiên thứ 4 là:** Xây dựng, tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ cao, đầu tư thiết bị công nghệ mới để sẵn sàng tham gia nhận thầu, đấu thầu công trình/dự án nhằm lấy lại năng lực kinh nghiệm ngành nghề SXKD chính của Công ty.
- **Thứ 3 “Giải quyết dứt điểm các tồn tại”:**
- ✓ Tập trung các nguồn lực để triển khai thi công hoàn thành các phần việc còn lại tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, mục tiêu hoàn thành hợp đồng trong năm 2022;
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và giao cho khách hàng hàng còn tồn lại tại dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, TP. Vũng Tàu và thực hiện Quyết toán vốn dự án này trong năm 2022. Đồng thời giải quyết triệt để các vướng mắc tại dự án Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh nhằm phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ của các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án;
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại dự án bất động sản Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE) và Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard).
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn hiện nay.
 - ✓ Phối hợp cùng với PetroCons Đẩy nhanh thủ tục để tỉnh UBND Bà Rịa - Vũng Tàu gia hạn thời gian thuê đất tại số 35G và 35D đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu để ổn định SXKD và làm trụ sở điều hành của Công ty trong thời gian tới.
- **Thứ 4 “Tìm kiếm việc làm”:**
- ✓ Tăng cường tiếp thị để nhận thi công xây lắp một số công trình/gói thầu có quy mô vừa và nhỏ, giá trị nhỏ phù hợp với nguồn tài chính hiện có của công ty nhằm duy trì hoạt động của Công ty.
 - ✓ Mở rộng thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và vận hành các tòa nhà cao tầng, chung cư và nhà máy sản xuất để tăng doanh thu tạo thêm lợi nhuận.
 - ✓ Trong trường hợp được Tổng Công ty mẹ hỗ trợ thêm tài chính, việc làm thì Công ty sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là xây lắp và đầu tư
 - ✓ Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần trong khu vực.

- **Thứ 5 “Dẫn nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai”:**

- ✓ Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết đa dạng hóa về nguồn tài chính, công nghệ và thị trường.
- ✓ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh giỏi.
- ✓ Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cơ cấu lại vốn điều lệ nếu Tổng công ty chấp thuận thoái vốn, để tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.
- ✓ Nâng cao năng lực tài chính, bởi năng lực tài chính quyết định rất lớn đến khả năng trúng thầu của đơn vị. Đơn vị có năng lực tài chính đủ mạnh luôn luôn chiếm ưu thế trong giai đoạn đấu thầu - giai đoạn quyết định công ty có nhận được công trình thi công hay không. Do vậy, trong giai đoạn công ty phải minh bạch hóa nền tài chính, có kế hoạch tài chính rõ ràng, lành mạnh sẽ giúp cho Công ty tạo niềm tin và uy tín với đối tác trong và ngoài nước.
- ✓ Để đảm bảo việc đấu thầu thuận lợi, Công ty phải cần nâng cao năng lực của mình thông qua đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ, đảm bảo các công trình luôn luôn đạt đúng tiến độ đã đề ra.
- ✓ Chủ động nâng cao kinh nghiệm thi công công trình, trình độ tổ chức quản lý, các hoạt động marketing tìm kiếm thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu, trình độ đội ngũ cán bộ lập hồ sơ dự thầu, quản lý tiến độ thi công, chất lượng công trình xây dựng, khả năng liên doanh, liên kết...
- ✓ Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành;
- ✓ Mở rộng và xây dựng các mối quan hệ tốt với các cấp, chủ đầu tư, nhà đầu tư;
 - + Thứ nhất, giữ vững mối quan hệ với các bên hữu quan như chủ đầu tư, khách hàng, tổ chức tín dụng... và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới trên hương trường.
 - + Thứ hai, thực hiện kịp thời tiến độ thi công các công trình đảm bảo chất lượng. Với mỗi công trình, Công ty cần phải có kế hoạch cụ thể đối với từng giai đoạn thực hiện; lường trước những tình huống có thể phát sinh và có phương án đối phó, để đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công.
 - + Thứ ba, ngoài việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ dự thầu các công trình, Công ty còn phải chủ động nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức tiêu hao chi phí xây dựng, để có thể tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...
- ✓ Ưu tiên tập trung để xây dựng các tiêu chí sau:
 - + Thị phần của Công ty

- + Hiệu quả sản xuất kinh doanh
- + Chất lượng sản phẩm
- + Cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ
- + Kinh nghiệm và năng lực thi công

2.2.3 Giải pháp thực hiện

2.2.3.1 Giải pháp về tài chính

- Quyết liệt làm việc với Chủ đầu tư/Tổng thầu tìm giải pháp tháo gỡ các vướng mắc, đề nghị cấp thẩm quyền hỗ trợ thanh toán giá trị còn tồn đọng chưa thanh toán tại Dự án Thái Bình 2; Sông Hậu 1;
- Làm văn bản đề nghị/yêu cầu các Chủ đầu tư/Tổng thầu thanh toán khoản công nợ đã đủ điều kiện đặc biệt là dự án Thái Bình 2; Sông Hậu 1 và Viện Dầu khí;
- Đối với công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn: (i) Rà soát hồ sơ hợp đồng để bổ sung nếu có nhằm đủ điều kiện đề nghị Chủ đầu tư/Tổng thầu thanh quyết toán; (ii) Tăng cường kiểm tra phối hợp, đôn đốc và yêu cầu Ban chỉ huy các công trình đẩy nhanh công tác làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các Công trình Thái Bình 2 và Sông Hậu 1; Đối với các hồ sơ hợp đồng đã đủ điều kiện mà Chủ đầu tư/Tổng thầu không chịu thanh toán, trong trường hợp cần thiết thì yêu cầu thuê đơn vị thứ 3 làm thủ tục hòa giải hoặc khởi kiện các tranh chấp theo hợp đồng đã ký.
- Tìm kiếm đối tác để thương thảo, ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng vay vốn và mở bảo lãnh các loại nhưng không phải thế chấp tài sản, chỉ thế chấp đồng tiền của Dự án khi thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Tiết giảm chi phí: (i) Cắt giảm các chi phí quản lý thường xuyên tối đa; (ii) Tìm kiếm đối tác, khách hàng cho thuê thiết bị, mặt bằng hiện có nhằm tăng hiệu quả của nguồn vốn;

2.2.3.2 Giải pháp về quản lý và nguồn lực

- Tiếp tục kiện toàn, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, nhân sự đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu trong công tác điều hành và triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Rà soát triển khai xây dựng Phương án định biên lao động của các Phòng/Ban Công ty phù hợp thực tế yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.
- Thực hiện công tác quản lý, đôn đốc và giám sát thực hiện về lao động, tiền lương, thu nhập và chế độ chính sách của Công ty.
- Tăng cường tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp để có thể triển khai các công trình/ dự án mới đảm bảo tiến độ và chất lượng yêu cầu. Duy trì và tăng cường đào tạo nội bộ tại Công ty.

2.2.3.3 Giải pháp về tiếp thị đấu thầu

Hiện nay tình hình tài chính Công ty rất khó khăn, đặc biệt là các chỉ tiêu SXKD đều không đạt, do vậy Công ty không thể độc lập thực hiện đấu thầu công trình. Vì vậy, từ nay đến hết năm 2024 Công ty bị hạn chế công tác đấu thầu rộng rãi. Chỉ thực hiện sau khi số liệu tài chính của Công ty đáp ứng đủ điều kiện, có lãi;

Theo đó, để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cần thực hiện một số giải pháp về tiếp thị đấu thầu như sau:

- Tiếp cận các Tổng thầu để nhận lại một số phần việc phù hợp tại các dự án;
- Xúc tiến, tiếp thị đầu thầu các dự án đầu tư của Công ty TNHH Tập đoàn Đầu tư và XD Tân Đông Hiệp tại KCN Tân Đông Hiệp B - Dĩ An Bình Dương và Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh tại Vũng Tàu.
- Công ty tự đầu tư các dự án và tự tổ chức thực hiện thi công xây lắp để tiếp tục phát triển;
- Tìm đối tác liên doanh đầu thầu nếu đủ điều kiện;
- Đầu tư thiết bị, công nghệ cao, hiện đại để đáp ứng yêu cầu;
- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, tìm hiểu chủ đầu tư, dự án để tiếp cận; Đặc biệt chú trọng đầu thầu qua mạng theo xu hướng hiện nay khi đủ điều kiện;
- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực có đủ chuyên môn, kinh nghiệm để sẵn sàng tham gia công tác đầu thầu; Chú trọng công tác tuyển dụng nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, hiểu và nắm bắt được công việc cách thức thực hiện công tác đầu thầu;
- Tăng cường tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới để ổn định SXKD trong năm 2022. Đặc biệt là nghiên cứu phát triển thêm cơ cấu ngành nghề dịch vụ bảo trì, quản lý tòa nhà cao tầng, quản lý vận hành các dự án, nhà máy sản xuất có quy mô vừa và nhỏ để tăng nguồn thu nhập, ổn định nguồn lương cho bộ máy Công ty trong tương lai.

2.2.3.4 Giải pháp về đầu tư

Nhằm mục đích tự tạo công việc cho Công ty, thời gian tới Công ty cần nghiên cứu nhu cầu thị trường để đầu tư một số dự án Chung cư cao tầng, Văn phòng cho thuê, Trung tâm thương mại theo hình thức Công ty tự thực hiện hoặc kêu gọi vốn đầu tư bằng nhiều hình thức liên danh, liên kết, góp vốn dự án như: Tài sản, tiền mặt, vật tư vật liệu phục vụ xây dựng... liên danh liên kết với đối tác.

Tận dụng các khu đất Công ty đang quản lý để đầu tư cơ sở hạ tầng cho thuê nhằm khai thác triệt để tài sản hiện có;

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BAN GD, BKS (để báo cáo)
- Lưu VT, P.KTKT.



NGUYỄN QUANG HÙNG

Số: 02/BC-CNDD-BKS

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 về hoạt động trong năm 2021 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC, cũng như tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

1) Thực hiện việc giám sát hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh; Đã thực hiện Giám sát tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo thường xuyên, định kỳ và các vấn đề phát sinh thuộc trách nhiệm giám sát của Ban kiểm soát.

2) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

3) Ngày 28/12/2021, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ, trong đó đã thông qua báo cáo hoạt động 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban giám đốc; Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát; Thông qua báo cáo tài

chính năm 2020 đã được kiểm toán; Thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020; Chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2021; Chấp thuận không phân phối lợi nhuận năm 2020; Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 cụ thể:

- Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: Ông Trần Ngọc Lâm thôi làm thành viên độc lập HĐQT, Ông Nguyễn Văn Hoành thôi làm thành viên HĐQT.

- Đại hội đã thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025: Ông Trần Ngọc Lâm được bầu làm thành viên HĐQT, Ông Ngô Bùi Ngọc được bầu làm thành viên độc lập HĐQT.

4) Tham gia một số các cuộc họp liên tịch giữa HĐQT-BGD Công ty về việc sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty; Đã thực hiện phối hợp hoạt động với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông thông qua các ý kiến bằng văn bản, trong các cuộc họp mà Ban KS tham gia giám sát.

5) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý; Tiến hành xem xét, rà soát nội dung các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm 2021 của công ty, các báo cáo hàng quý của Ban giám đốc và trong các báo cáo của Ban kiểm soát đều kiến nghị, khuyến cáo Hội đồng quản trị, ban giám đốc những vấn đề cần triển khai, bổ sung, làm rõ. Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã có 8 cuộc họp.

Cụ thể:

Số TT	Số	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	01	29/03/2021	Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	
2	02	01/04/2021	Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025	
3	03	12/04/2021	Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát 2020	
4	04	10/05/2021	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty quý I/2021	
5	05	23/06/2021	Đánh giá và lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021	
6	06	13/08/2021	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 6 tháng đầu năm 2021	
7	07	17/11/2021	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 9 tháng đầu năm 2021	
8	08	29/11/2021	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021	

6) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021.

7) Ban KS đã hoàn thành sửa đổi, bổ sung và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban KS theo quy định và tuân thủ Luật DN hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2021.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Quyết toán thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 với tổng chi phí là **181.603.000** đồng, cụ thể :

DVT: Đồng

TT	Các thành viên BKS	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2021	Ghi chú
1	Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban (tiền lương)	169.603.000	
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên (thù lao)	12.000.000	
	Tổng cộng		181.603.000	

- Chi phí và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát không có chi phí và lợi ích nào khác ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí Ban kiểm soát năm 2022

- Phương án thù lao của Ban kiểm soát năm 2022:

+ Đối với thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và kiêm nhiệm là CBCNV của PVC-IC: thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động- Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1 triệu đồng/người/tháng

- Chi phí hoạt động năm 2022: Thực hiện theo các Quy định của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí hàng quý đã tổ chức các cuộc họp đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát theo từng nhiệm vụ phân công cho mỗi thành viên và các thành viên Ban kiểm soát báo cáo kết quả giám sát cho Trưởng Ban kiểm soát trong công tác giám sát, kiểm tra tại Công ty.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Căn cứ vào Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Quyết định số 227/QĐ-XLKD ngày 04/02/2021 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam về việc “Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí (PVC-IC)”, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	120.000.000.000	14.200.000.000	11,83%
2	Tổng Doanh thu	82.000.000.000	(10.808.102.179)	
3	Lợi nhuận trước thuế		(30.319.233.057)	
4	Lợi nhuận sau thuế		(30.319.233.057)	
5	Thuế và các khoản nộp NSNN	5.000.000.000	2.422.123.377	48,44%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	8.900.000	7.800.000	87,64%

Năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra; Giá trị sản lượng của Công ty chỉ đạt 14,2 tỷ đồng tương ứng 11,83% so với kế hoạch; Tổng doanh thu âm do điều chỉnh giảm doanh thu công trình Viện Dầu Khí GD1; Thuế và các khoản nộp NSNN chỉ đạt 2.422.123.377 đồng tương ứng 48,44% so với kế hoạch; Thu nhập bình quân đạt 7.800.000 đồng tương ứng 87,64% so với kế hoạch và Công ty tiếp tục lỗ 30.319.233.057 đồng.

IV. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu chính đã thực hiện năm 2021

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Số liệu ngày 31/12/2020	Số liệu ngày 31/12/2021	Chênh lệch giữa 2021 và 2020	Tỷ lệ % so với 2020
1	A	B	C	D=C-B	E = C/B
I	Vốn chủ sở hữu	221.050.205.861	190.730.972.804	(30.319.233.057)	86,28%
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000		
2	Quỹ đầu tư & phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263		
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(93.468.987.402)	(123.788.220.459)	(30.319.233.057)	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	(43.463.759.673)	(93.468.987.402)		
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	(50.005.227.729)	(30.319.233.057)		
II	Một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD				
1	Các khoản phải thu	207.162.857.843	138.914.429.604	(68.248.428.239)	67,06%
-	Phải thu khách hàng	226.254.323.584	165.182.761.295		

TT	Nội dung	Số liệu ngày 31/12/2020	Số liệu ngày 31/12/2021	Chênh lệch giữa 2021 và 2020	Tỷ lệ % so với 2020
	(TK131)				
-	Phải thu khách hàng (TK337)	34.653.812.771	25.740.657.165		
-	Phải thu tạm ứng (TK141)	2.694.399.461	2.385.147.764		
-	Trả trước cho KH - (TK331)	2.924.805.921	2.417.563.966		
-	Phải thu khác (TK138,TK334,TK338)	6.639.968.428	9.192.751.736		
-	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(66.004.452.322)	(66.004.452.322)		
2	Chi phí SXKD dở dang (TK154)	136.326.258.950	146.699.429.885	10.373.170.935	107,61 %
3	Nguyên liệu, vật liệu	2.843.910.551	281.827.066	(2.562.083.485)	9,91 %
	Vật tư tồn kho	5.458.287.766	1.249.316.442		
	Trích lập dự phòng	(2.614.377.215)	(967.489.376)		
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.081.452.138	14.081.452.138		
5	Các khoản phải trả	184.998.648.312	162.666.319.123	(22.332.329.189)	87,93 %
-	Phải trả người bán (TK331)	109.053.783.579	84.251.222.728		
-	Khách hàng trả trước (TK131+TK3387)	18.668.322.132	18.663.185.405		
-	Thuế & các khoản phải nộp NN	27.607.531.415	26.288.002.656		
-	Phải trả người lao động (TK334)	839.108.871	515.000.000		
-	Chi phí phải trả (TK335)	1.553.220.267	423.195.472		
-	Phải trả khác (TK138,TK338)	27.276.682.048	32.525.712.862		
6	trả nợ vay NH & các tổ chức cá nhân	10.750.000.000	500.000.000	(10.250.000.000)	4,65 %
-	Nợ cá nhân & các tổ chức khác	10.750.000.000	500.000.000		
7	Các khoản đầu tư	14.691.308.180	14.675.179.617	(16.128.563)	99,89 %
-	Góp vào Cty đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000		
-	Góp vốn vào Công ty CP SX ống thép DK Việt Nam	50.000.000	50.000.000		
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside	12.897.200.000	12.897.200.000		
*	<i>Trích lập DP các khoản đầu tư</i>	<i>(1.145.891.820)</i>	<i>(1.162.020.383)</i>		

2. Phân tích một số các chỉ tiêu cụ thể

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 theo Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-DHĐCĐ ngày 28/12/2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Quyết định số 227/QĐ-XLTK ngày 04/02/2021 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam về việc “Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cho Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí (PVC-IC)”, số liệu theo sổ sách kế toán đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Có thể đánh giá năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

1- Về vốn chủ sở hữu

Đến thời điểm 31/12/2021 vốn chủ sở hữu của Công ty là 190.730.972.804 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020 là 30.319.233.057 đồng tương ứng giảm 13,27%. Nguyên nhân do năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thua lỗ dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (Chi tiết xem mục 3 doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ).

2- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

Trong năm 2021, các công trình đã hoàn thành nhưng vẫn chưa hoàn tất thủ tục quyết toán như Trung tâm phân tích thí nghiệm Viện Dầu khí GD1 và GD2, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án 33A đường 30/4. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang thực hiện nhưng cũng gặp khó khăn do cơ chế, chính sách và các điều khoản của Hợp đồng.

3- Về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi – Lỗ
1	Doanh thu hợp đồng xây dựng	(26.706.466.498)	472.170.201	(27.178.636.699)
2	Doanh thu hoạt động khác	8.239.053.442	9.150.464.304	(911.410.862)
3	Doanh thu từ bất động sản	(57.044.503)	(48.797.230)	(8.247.273)
4	Thu nhập khác	6.413.178.889	4.665.920.029	1.747.258.860
5	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.303.176.491	886.008.348	417.168.143
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.032.253.065	(6.032.253.065)
7	Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(1.646.887.839)	1.646.887.839
	Tổng cộng			(30.319.233.057)
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN			(30.319.233.057)

Số liệu về doanh thu, chi phí, lãi – lỗ qua bảng phân tích trên có thể thấy được trong năm 2021 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 30.319.233.057 đồng, do trong năm 2021 công ty không có dự án công trình mới nên không có doanh thu nhưng công trình Viện dầu khí GD1 điều chỉnh giảm doanh thu 26.706.466.498 đồng, doanh thu từ bất động sản -57.044.503 đồng do giảm trừ thiết bị các căn hộ dự án 33A đường 30/4, doanh thu hoạt động khác là 8.239.053.442 đồng đây chủ yếu là doanh thu từ việc cho thuê mặt bằng, ki ốt và thuê thiết bị.

4- Các khoản công nợ phải thu

Các khoản công nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2021 là 138.914.429.604 đồng, giảm so với các khoản phải thu tại ngày 31/12/2020 là 68.248.428.239 đồng tương ứng giảm 32,94% (trong đó chưa bao gồm khoản đã trích lập dự phòng nợ khó đòi là 66.004.452.322 đồng);

Hầu hết các khoản công nợ phải thu đều đến hạn và quá hạn thanh toán như: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn 26,09 tỷ và 04 công trình do Công ty cổ phần Thái Sơn Bộ Q.P làm chủ đầu tư với giá là 21,7 tỷ đồng, Công ty đã gửi đơn kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn và Công ty cổ phần Thái Sơn Bộ Q.P lên tòa án, Công trình Khu du lịch Hồng phúc do VSP làm chủ đầu tư với giá trị phải thu là 4,6 tỷ đồng, tiền mua bán căn hộ chung cư 242 Nguyễn Hữu Cánh và Chung cư 33A đường 30/4 là 3,9 tỷ, tiền bán bê tông cho khách hàng đã quá hạn với số tiền 446 triệu đồng, tiền cho thuê thiết bị, bán thanh lý tài sản, bán công cụ dụng cụ với giá trị còn phải thu 7,3 tỷ đồng trong đó có 5,4 tỷ tiền thanh lý nhà điều hành công ty cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu Khí.

5- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án công trình trên sổ sách kế toán đến 31/12/2021 là 146.699.429.885 đồng, chủ yếu tồn đọng tại các dự án: Dự án nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 71.393.409.405 đồng, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 là 39.810.200.356 đồng, Dự án 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu do Công ty làm chủ đầu tư là 33.416.632.253 đồng, Công trình Viện Dầu Khí GD2 là 1.853.714.647 đồng.

6- Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang và hàng tồn kho

Khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang 14.081.452.138 đồng là chi phí đầu tư ban đầu, được phân bổ của các công trình tại địa chỉ số 35D và 35K đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu (khoản này đã được báo cáo kiểm toán độc lập ngoại trừ trong báo cáo). Giá trị vật tư tồn kho là 1.249.316.442 đồng đã trích lập dự phòng cho khoản vật tư bị hư hỏng tương ứng với giá trị 967.489.376 đồng

7- Các khoản phải trả

Các khoản phải trả khách hàng đến 31/12/2021 là 84.251.222.728 đồng, nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước là 26.288.002.656 đồng, các khoản phải trả khác là 32.525.712.862 đồng. Các khoản phải trả khách hàng, nhà cung cấp hầu như đều quá hạn

thanh toán đã dẫn đến việc khách hàng gây áp lực, bức xúc, thậm chí nhiều khách hàng đã đưa ra tòa án để giải quyết các khoản công nợ phải trả cho khách hàng. Do không có nguồn tiền để nộp thuế dẫn đến việc chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 9728/QĐ-CT ngày 24/12/2021 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn và thông báo số 9729/TB-CT ngày 24/12/2021 về việc ngừng sử dụng hóa đơn. Điều này ảnh hưởng hệ lụy rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên địa bàn, các chính sách cho người lao động, công tác tiếp thị đầu thầu. Đến 31/12/2021 công ty đã đóng tiền bảo hiểm hết tháng 6/2021, điều này sẽ dẫn đến việc thẻ bảo hiểm y tế của người lao động không được gia hạn gây khó khăn khi người lao động đi khám chữa bệnh nhất là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp

8- Nợ phải trả các tổ chức tín dụng và các tổ chức cá nhân

Do tình hình tài chính của Công ty không khả quan, nên các ngân hàng thương mại không cho vay để tạo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên công ty chỉ có thể vay cá nhân. Đến 31/12/2021 Công ty nợ vay cá nhân là 500.000.000 đồng giảm 10.250.000.000 đồng so với 31/12/2020 tương ứng giảm 95,35% do vậy chi phí lãi vay năm 2021 còn 869.879.785 đồng so với chi phí lãi vay năm 2020 là 1.925.752.948 đồng giảm 1.055.873.163 đồng tương ứng giảm 54,83%.

9- Các khoản đầu tư

• Góp vốn

DVT: đồng

TT	Tên công ty	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Góp vốn vào Cty CP đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	50.000.000
3	Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	12.897.200.000	12.897.200.000
	Cộng	15.837.200.000	15.837.200.000

Các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2021 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.162.020.383 đồng.

• Đầu tư dự án Khu phức hợp Thương Mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

DVT: đồng

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt	Số liệu đã chuyển toán đến 31/12/2021	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu của Dự án	795.577.287.383	828.360.832.714	
2	Tổng chi phí	764.627.683.014	794.513.334.250	
3	Lợi nhuận thuần	30.949.604.369	33.847.498.464	

Đến 31/12/2021 số căn hộ của dự án đã bán là 486/486 căn hộ và phần Trung tâm thương mại dịch vụ đã bán cho khách hàng với tổng giá trị là 866 tỷ đồng. Tổng công nợ còn phải thu của khách hàng là hơn 16 tỷ đồng.

10- Về Lao động tiền lương

Do tình hình không có việc làm, trong các năm qua Công ty đã tái cơ cấu tổ chức, tinh giảm biên chế, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban theo hướng tinh gọn nhất có thể. Hiện tại về lực lượng lao động Công ty chỉ còn 32 người, trong đó cán bộ khối văn phòng và Ban QLDA-ĐT là 20 người và 12 người tại công trường.

3. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

- Trong năm 2021, có ba giao dịch giữa Người có liên quan của Thành viên HĐQT với Công ty. Cụ thể:

+ Giao dịch thứ nhất: giữa Công ty với ông Hồ Sĩ Hiệp là em trai ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hợp đồng số 01/2019/HDVT-PVC-IC ngày 19/12/2019, nội dung HĐ: Vay bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD; nộp thuế; trả lương, bảo hiểm và thanh toán nợ, trả nợ Pvccombank. Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 đồng (mười lăm tỷ đồng). Đến 31/12/2021 đã trả hết nợ gốc là 9.700.000.000 đồng, lãi vay 686.717.258 đồng.

+ Giao dịch thứ hai: giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh là doanh nghiệp do bà Đặng Thị Thanh góp vốn, làm chủ tịch HĐQT là chị dâu ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hợp đồng số 20/2020/PVC-IC/KTKT-HT ngày 14/8/2020, nội dung HĐ: Thuê xe ô tô Fortuner 7 chỗ ngồi, biển kiểm soát 72A-429.38. Giá trị hợp đồng 576.000.000 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng). Số phải trả trong năm 2021 là: 240.000.000 đồng, số đã trả trong năm 2021 là: 216.000.000 đồng, số còn phải trả đến 31/12/2021 là: 96.000.000 đồng. Hợp đồng số 20/2020/PVC-IC/KTKT-HT ngày 14/8/2020 đã thanh lý ngày 15/12/2021.

+ Giao dịch thứ ba: giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh là doanh nghiệp do bà Đặng Thị Thanh góp vốn, làm chủ tịch HĐQT là chị dâu ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

Hợp đồng mua bán sàn thương mại dịch vụ số 01/2017/HĐ/PVC-IC ngày 16/02/2017 Dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ, Biên bản thỏa thuận ngày 24/03/2017 về việc “Chuyển giao quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng số 01/2017/HĐ/PVC-IC ngày 16/02/2017 ký kết giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Công Nghiệp và Dân dụng Dầu khí và Ông Dương Minh Kỳ, ông Vũ Văn Thắng và bà Đặng Thị Thanh về việc mua bán diện tích sàn thương mại dịch vụ từ tầng 1 đến tầng kỹ thuật dịch vụ của dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu”. Giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là: 132.269.962.717 đồng (một trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm mười bảy đồng). Số phải trả trong năm 2021 là: 17.000.000.000 đồng, số đã trả trong năm 2021 là: 17.000.000.000 đồng, số còn phải trả đến 31/12/2021 là: 13.000.000.000 đồng.



V. NHỮNG KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Qua quá trình soát xét, kiểm tra. BKS xét thấy công tác hạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện phù hợp theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính về việc “Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp”. Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành. Công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính và công bố thông tin định kỳ của các tổ chức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Để công tác quản trị, phân tích, điều chỉnh hạch toán nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như lợi ích của các cổ đông. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty một số những vấn đề sau:

1- Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động

Công tác tiếp thị để tìm kiếm việc làm là nguồn lực rất quan trọng trong việc triển khai hoạt động SXKD ngắn hạn cũng như dài hạn của Công ty, tuy nhiên do nhiều các yếu tố dẫn đến việc tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới cho công ty trong những năm gần đây là rất yếu và kém. Công ty chỉ triển khai các hợp đồng cũ, hợp đồng mới không có. Đề nghị ổn định lãnh đạo chủ chốt và có kế hoạch thiết thực để tiếp thị, tìm kiếm việc làm, thu hồi công nợ tạo sức sống mới cho Công ty để duy trì tồn tại và có cơ hội để phát triển.

2- Toàn bộ diện tích đất làm trụ sở văn phòng Công ty

Hiện toàn bộ diện tích đất 5.132,6m² tại số 35D, 35G và số 35K, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu do Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) đang quản lý và sử dụng trên cơ sở Hợp đồng thuê đất số 30/HĐTD ký ngày 20/12/2006 giữa UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí với mục đích làm văn phòng làm việc. Đến nay thời hạn thuê đất theo Hợp đồng đã hết hạn từ năm 2016 do nhiều yếu tố liên quan nên đến nay Hợp đồng thuê đất vẫn chưa được gia hạn, mặc dù tiền thuế sử dụng đất hàng năm Công ty vẫn đóng theo quy định, tuy nhiên việc chưa ký được Hợp đồng gia hạn thuê đất đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh cho toàn bộ diện tích đất làm trụ sở văn phòng trên sẽ gặp những rủi ro trong quá trình sử dụng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như khoản chi phí 14.081.452.138 đồng đang được Công ty hạch toán vào chi phí đầu tư Xây dựng cơ bản dở dang mà kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán.

3- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Ban kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo Công ty rà soát, phân tích, đánh giá so sánh giữa giá trị doanh thu còn lại của toàn bộ các công trình trên so với chi phí dở dang và các chi phí khác có liên quan của một số công trình như: (1) Công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, (2) Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, (3) Công trình Viện Dầu khí GD2. Đề nghị ban lãnh đạo Công ty có đánh giá phân tích cụ thể 03 công trình trên, nếu còn phát sinh thêm các chi phí có liên quan hay giá trị khối lượng bị giảm khi quyết toán được hoàn tất thì các công trình trên hiện đang có nguy cơ lỗ tiềm ẩn rất lớn, đề nghị HĐQT, Ban GD có đánh giá để trích lập dự phòng.

4- Các khoản phải thu

Các khoản công nợ phải thu khách hàng phần lớn đều đã đến hạn và quá hạn, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty có các biện pháp cụ thể hơn để thu hồi các khoản công nợ trên

để tạo dòng tiền thanh toán các khoản nợ thuế, nợ khách hàng và nợ khác của Công ty. Hoàn tất thủ tục quyết toán các công trình đã thi công xong như Công trình Viện Dầu Khí, Công trình Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1. Trong trường hợp phải yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết tranh chấp, thu hồi công nợ đối với các khoản công nợ trên.

Số dư trên TK337 đến 31/12/2021 là 25.740.657.165 đồng, đây là các khoản tạm ghi nhận doanh thu khi chưa hoàn tất các thủ tục để chủ đầu tư nghiệm thu, chưa xuất hóa đơn thanh toán, không đủ điều kiện để đối chiếu công nợ. Do vậy đối với các khoản phải thu trên tiềm ẩn những rủi ro rất cao, sẽ có những điều chỉnh giảm nếu xảy ra các yếu tố bị tranh chấp giữa nhà thầu và chủ đầu tư và khi đó các công trình có liên quan sẽ bị lỗ với giá trị điều chỉnh tương ứng nếu có.

Ban lãnh đạo Công ty cần có giải pháp quyết liệt, kể cả đưa ra cơ quan pháp luật cho việc thu hồi công nợ đối với các khách hàng mua bê tông, thuê thiết bị, thanh lý tài sản đã quá hạn thanh toán.

Đối với khoản dự phòng khó thu đến 31/12/2021 là 66.004.452.322 đồng đề nghị Ban lãnh đạo Công ty chủ động tìm các biện pháp để thu hồi số công nợ trên theo quy định hiện hành.

Các khoản đã ứng trước cho khách hàng đến ngày 31/12/2021 số tiền là 2.417.563.966 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng khó thu là 728.185.998 đồng. Đây là số tiền đã ứng trước cho khách hàng, tuy nhiên hiện không có hồ sơ, chứng từ để hoàn ứng, mặc dù đã trích lập dự phòng một phần. Ngoài ra còn có khoản thanh toán quá cho Công ty TNHH Hiếu Liêm với số tiền 675.218.968 đồng đã quá hạn rất lâu và đã trích lập dự phòng. Đề nghị Ban lãnh đạo công ty tìm các giải pháp để thu hồi toàn bộ giá trị công nợ trên.

Phải thu công nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2021 là 2.385.147.764 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng khoản khó thu là 572.175.788 đồng. Tuy nhiên hiện tại còn một số cá nhân đã nghỉ việc tại công ty nhưng vẫn còn nợ tiền tạm ứng, đề nghị công ty có các biện pháp cụ thể để thu hồi số công nợ tạm ứng trên.

5- Các khoản phải trả người bán

Đây là khoản công nợ trực tiếp phải trả cho các khách hàng, các nhà thầu phụ của Công ty đã phát sinh từ các công trình, dự án. Đề nghị Ban giám đốc cần phân tích, phân loại đối với các khách hàng, thời điểm phát sinh công nợ của từng công trình, dự án nhằm mục đích cơ cấu lại các khoản nợ trên, giãn nợ, khất nợ đối với các công nợ đã đến, quá hạn thanh toán, đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng theo điều khoản trong hợp đồng của nhà thầu phụ đã ký. Rà soát lại công nợ phải trả cho các nhà thầu phụ đối với các dự án đang còn những vướng mắc, ràng buộc giữa (Chủ đầu tư - PVC-IC - nhà thầu phụ) để ký Phụ lục Hợp đồng, quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành, tránh gây kiện tụng, tranh chấp (nếu có);

Hiện tại rất nhiều khách hàng đã kiện Công ty do việc chậm thanh toán các khoản công nợ quá hạn, đề nghị ban lãnh đạo Công ty phân loại công nợ, ưu tiên khách hàng, đàm phán để có những phương án phù hợp cho Công ty trong điều kiện hiện tại cũng như tránh việc theo đuổi khiếu kiện kéo dài.

6- Đối với các khoản đầu tư/ Dự án đầu tư

Dự án 33A đường 30/4 phường 9, thành phố Vũng Tàu, hiện dự án đã bàn giao hết các căn hộ đã bán cho khách hàng. Mặc dù Công ty đã hạch toán Doanh thu, lợi nhuận của Dự án tương ứng với các số liệu tài chính của dự án đảm bảo hiệu quả theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với dự án. Tuy nhiên đề nghị HĐQT, Ban giám đốc Công ty hoàn tất việc quyết toán vốn đầu tư của dự án để phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án, tách biệt rõ ràng phần chi phí bảo trì chung cư theo quy định để bàn giao cho Ban quản lý tòa nhà khi đã hoàn tất các thủ tục chuyển giao việc quản lý chung cư cho Ban quản trị tòa nhà theo quy định hiện hành.

Đối với các khoản góp vốn đầu tư là 15.837.200.000 đồng, trong đó đã trích lập dự phòng là 1.162.020.383 đồng, đề nghị Ban giám đốc Công ty đánh giá hiệu quả của các khoản đầu tư trên, lên phương án để thoái vốn nhằm bù đắp dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Đối với khoản phải nộp thuế hàng năm một phần diện tích công cộng của dự án số 242 Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu. Đề nghị Ban giám đốc Công ty có phương án cho việc chuyển giao cho ban quản trị chung cư hoặc có riêng nguồn tiền cố định để duy trì kinh phí nộp thuế hàng năm để tránh những hệ lụy sau này.

7- Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tìm mọi biện pháp để thu hồi công nợ tại các dự án, công trình, đặc biệt là khoản hơn 45,316 tỷ đang tồn đọng tại Oceanbank để nộp thuế vào ngân sách nhà nước các khoản đã quá hạn trên. Tránh việc các cơ quan nhà nước sử dụng những biện pháp mạnh hơn để thu ngân sách nhà nước, gây ảnh hưởng đến người lao động, khách hàng, cổ đông và hoạt động SXKD của Công ty.

8- Công tác thi công Xây lắp

- a) Đối với các công trình đã hoàn thành, đã bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đề nghị hoàn thiện hồ sơ quyết toán như:
 - Dự án Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh GD1 và GD 2
 - Dự án nhiệt điện Sông Hậu 1
- b) Đối với các công trình đang triển khai thi công **“Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2”** đề nghị đánh giá, phân tích khối lượng, đơn giá của toàn bộ các hạng mục khối lượng đã thực hiện tại dự án, đàm phán giá Hợp đồng, giá vật liệu đầu vào, tỷ lệ thu phí quản lý của Tổng công ty Petrocons để có những điều chỉnh, đề xuất nhằm giảm thiểu những rủi ro, tranh chấp khi kết thúc dự án.

VI. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1) Đối với hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 4 lần, 15 lần lấy phiếu ý kiến bằng văn bản, ban hành 14 Nghị quyết và 3 Quyết định với nội dung chính như: HĐQT đồng ý thanh lý tài sản cố định, giàn giáo, máy móc thiết bị và công cụ dụng cụ không có nhu cầu sử dụng, đồng ý cho thuê thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ SXKD; Phê duyệt thực hiện gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 và Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2; Phê duyệt phương án huy động tín dụng ngắn hạn của cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ

SXKD và trả nợ khách hàng; Phê duyệt trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành điều hành công ty để hỗ trợ cho CBCNV và TV.HĐQT và Ban điều hành trong các dịp lễ tết.

Do tình hình dịch bệnh covid diễn biến phức tạp và kéo dài nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã phải hoãn lại nhiều lần. Đến 28/12/2021 HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và ban hành Nghị quyết số 53/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ

Hội đồng quản trị cũng cần phải chủ động và có các giải pháp cụ thể hơn nữa trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

2) Đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, ban hành các Quyết định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Ban Giám đốc công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc công ty đã đàm phán với các nhà cung cấp để giảm số nợ phải trả của Công ty.

Ban Giám đốc cần phải phối hợp cùng với Hội đồng quản trị có những giải pháp cụ thể hơn nữa để thu hồi công nợ và hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình đã xong, xây dựng được kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh và những giải pháp để ngăn chặn tình trạng thua lỗ trong năm tiếp theo.

3) Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đầy đủ kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình

VII. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động của năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Luật Doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đã họp, xem xét tự đánh giá hoàn thành công việc:

+ Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng ban kiểm soát: Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp hiện hành, theo quy định của Điều lệ Công ty; Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty; Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty; Tổng hợp ý kiến của các thành viên BKS, lập báo cáo hoạt động của BKS trình lên ĐHĐCĐ. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Bà Ngô Trúc Vy – thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty; Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm của Công ty; Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban kiểm soát đã xem xét và đồng ý với Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

VIII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- 1) Ban Kiểm soát tiếp tục thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Giám sát, xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm tài chính.
- 2) Rà soát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty trước khi trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022
- 3) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của công ty
- 4) Phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị tốt báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2022
- 5) Hàng tháng, hàng quý Ban kiểm soát họp để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trao đổi và thống nhất những vấn đề cần thiết để đưa ra trong các nội dung được nêu trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 6) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021.
- 7) Trình đại hội đồng CĐ thường niên năm 2022 thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022.

Trên đây là tình hình hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động trong năm 2022. Ban kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD PVC-IC;
- Kế toán trưởng, thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.



Số: 45 /TTr-CNDD

Vũng Tàu, ngày 7 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thông qua ngày 28/12/2021.
- Căn cứ vào Quy chế Tài chính được phê duyệt theo quyết định số 60/QĐ-CNDD ngày 01/09/2020 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện kiểm toán (có Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán đính kèm).

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, GD, BKS
- Lưu VT, TCTH.



HỒ SỸ HOÀNG

MM

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
đã được kiểm toán**

3297
CÔNG TY
HÀNG
CÔNG NGHIỆP
DÂN DỤNG
DẦU KHÍ
T. B. A. F.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Khái quát

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 ngày 26 tháng 11 năm 2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 9 tháng 2 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; và
- Đầu tư xây dựng kinh doanh khu đô thị.

Trụ sở chính của Công ty tại số 35D đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 28/01/2022
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Phụ trách HĐQT	Đến ngày 28/01/2022
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Thành viên	Đến ngày 28/12/2021
Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên HĐQT độc lập	Đến ngày 28/12/2021
Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên	Từ ngày 28/12/2021
Ông Ngô Bùi Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	Từ ngày 28/12/2021

Ban Giám đốc

Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc	Đến ngày 10/01/2022
Ông Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc	Từ ngày 10/01/2022
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc	

Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên
Bà Ngô Trúc Vy	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

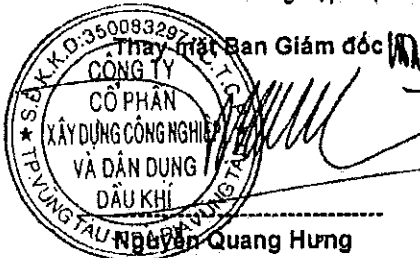
Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Nguyễn Quang Hưng

Giám đốc
Vũng Tàu, ngày 21 tháng 3 năm 2022



Số: 50-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí được lập ngày 21 tháng 3 năm 2022, từ trang 6 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số V.9 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang trị giá 14.081.452.138 đồng là chi phí lợi thế kinh doanh của công trình cao ốc văn phòng 35D và 35K đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nếu ghi nhận đúng thì chi phí lợi thế kinh doanh này phải được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm trước và làm cho khoản mục chi phí xây dựng cơ bản dở dang và khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2021 và tại ngày 31/12/2021 giảm đi một khoản tương ứng.

Như trình bày tại Thuyết minh số V.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021 trị giá 45.316.000.000 đồng ở Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Vũng Tàu ("Ngân hàng"). Hiện nay, Ngân hàng đang tạm dừng thực hiện chi trả tiền gửi cho khách hàng là tổ chức kinh tế thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được tài liệu nào liên quan đến việc thực hiện chi trả một phần hoặc toàn bộ khoản tiền gửi kỳ hạn 01 tháng này từ phía Ngân hàng. Do đó, Chúng tôi không đánh giá được tính hợp lý và phù hợp của việc trình bày khoản tiền này trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại mục "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt



Nguyễn Anh Tuấn

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1559-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Bích Nguyệt

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4817-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		331.846.986.097	392.646.805.134
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	45.951.299.542	46.313.777.790
1. Tiền	111		635.299.542	997.777.790
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.316.000.000	45.316.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		138.914.429.604	207.162.857.843
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	190.923.418.460	260.908.136.355
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.417.563.966	2.924.805.921
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.577.899.500	9.334.387.889
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(66.004.452.322)	(66.004.452.322)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	146.981.256.951	139.170.169.501
1. Hàng tồn kho	141		147.948.746.327	141.784.546.716
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(967.489.376)	(2.614.377.215)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.014.964.630	38.230.611.421
I. Tài sản cố định	220		6.258.332.875	9.457.851.103
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	6.258.332.875	9.457.851.103
- Nguyên giá	222		64.522.080.963	67.604.721.927
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.263.748.088)	(58.146.870.824)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.081.452.138	14.081.452.138
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	14.081.452.138	14.081.452.138
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	14.675.179.617	14.691.308.180
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		15.837.200.000	15.837.200.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.162.020.383)	(1.145.891.820)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		366.861.950.727	430.877.416.555

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		176.130.977.923	209.827.210.694
I. Nợ ngắn hạn	310		163.228.389.339	196.049.092.528
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	84.251.222.728	109.053.783.579
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	18.663.185.405	18.668.322.132
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	26.288.002.656	27.607.531.415
4. Phải trả người lao động	314		515.000.000	839.108.871
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	423.195.472	1.553.220.267
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	32.525.712.862	27.276.682.048
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	500.000.000	10.750.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		62.070.216	300.444.216
II. Nợ dài hạn	330		12.902.588.584	13.778.118.166
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.16	12.902.588.584	13.778.118.166
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		190.730.972.804	221.050.205.861
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	190.730.972.804	221.050.205.861
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.519.193.263	14.519.193.263
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(123.788.220.459)	(93.468.987.402)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(93.468.987.402)	(43.463.759.673)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(30.319.233.057)	(50.005.227.729)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		366.861.950.727	430.877.416.555

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phan Thị Ngọc Diệp
Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Lê Ngọc Hoàng



Nguyễn Quang Hưng

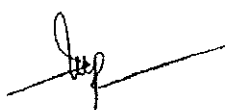
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

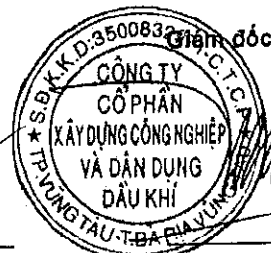
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		(18.524.457.559)	8.283.700.204
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	(18.524.457.559)	8.283.700.204
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.926.949.436	33.837.295.179
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(26.451.406.995)	(25.553.594.975)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.303.176.491	1.870.914.847
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	886.008.348	1.959.300.609
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		869.879.785	1.925.752.948
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.032.253.065	22.029.568.843
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(32.066.491.917)	(47.671.549.580)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.413.178.889	8.301.010.746
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.665.920.029	10.213.464.385
13. Lợi nhuận khác	40		1.747.258.860	(1.912.453.639)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(30.319.233.057)	(49.584.003.219)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	421.224.510
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(30.319.233.057)	(50.005.227.729)
18. Lãi (Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.011)	(1.667)

Người lập biểu

Kế toán trưởng







Nguyễn Quang Hưng

Phan Thị Ngọc Diệp

Lê Ngọc Hoàng

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(30.319.233.057)	(49.584.003.219)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	3.169.767.633	4.393.544.817
- Các khoản dự phòng	03	(2.506.288.858)	13.892.773.349
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.501.607.714)	(2.446.971.223)
- Chi phí lãi vay	06	869.879.785	1.925.752.948
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(30.287.482.211)	(31.818.903.328)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	68.248.428.239	127.482.601.818
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(6.164.199.611)	38.154.920.114
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(21.214.314.472)	(111.482.706.771)
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.987.894.502)	(1.340.939.608)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(238.374.000)	(14.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.356.163.443	20.980.622.225
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	228.181.818	877.818.182
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.303.176.491	1.870.914.847
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.531.358.309	2.748.733.029
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.500.000.000	300.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(17.750.000.000)	(24.214.360.659)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(10.250.000.000)	(23.914.360.659)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(362.478.248)	(185.005.405)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	46.313.777.790	46.498.783.195
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	45.951.299.542	46.313.777.790

Kế toán trưởng

Lê Ngọc Hoàng

Nguyễn Quang Hưng



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 ngày 26 tháng 11 năm 2009 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 9 tháng 2 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 35D đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;
- Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; và
- Đầu tư xây dựng kinh doanh khu đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Do đặc điểm hoạt động chủ yếu của Công ty làm trong lĩnh vực xây lắp, Công ty không có chu kỳ sản xuất kinh doanh cố định mà phụ thuộc vào từng hợp đồng, dự án mà Công ty thực hiện.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Trong năm, Công ty không có thay đổi bất thường gì về đặc điểm hoạt động kinh doanh.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ 01/01 và kết thúc ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính: Là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu và phải thu khác

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

0305
TRAC
DUC
TATC
VA
INT.

971-C
Y
N
NGHIEP
UNG
HI
DIAMUN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 12 năm
- Máy móc, thiết bị	03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải	04 – 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 – 10 năm

6. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

7. Nguyên tắc kế toán giao dịch hợp đồng hợp tác kinh doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. Nguyên tắc ghi nhận ghi nhận nợ phải trả và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

11. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phần bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

12. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó.

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong năm.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

22. Sử dụng các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cố định;
- Chi phí phải trả;
- Các khoản dự phòng.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	571.901.561	484.338.527
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	63.397.981	513.439.263
Các khoản tương đương tiền (*)	45.316.000.000	45.316.000.000
Cộng	45.951.299.542	46.313.777.790

(*) Các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Vũng Tàu theo các hợp đồng số VTA/2018/000002 ngày 25/01/2018, VTA/2018/000003 ngày 30/01/2018, 790/2019/00012/HĐTG ngày 10/12/2019 và 790/2020/00006/HĐTG ngày 07/05/2020 và các Thông báo gia hạn hợp đồng tiền gửi.

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.837.200.000	(1.162.020.383)	15.837.200.000	(1.145.891.820)
+ Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	-	50.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	(1.162.020.383)	2.890.000.000	(1.145.891.820)
+ Dự án Chung cư Long Sơn Riverside (*)	12.897.200.000	-	12.897.200.000	-

(*) Công ty nhận chuyển nhượng khoản vốn góp trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" tại số 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng và Đô Thị Dầu khí (Petroland) để đổi trừ công nợ phải thu từ Petroland. Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh, các bên thống nhất hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" trên khu đất có diện tích 4.863 m² tại số 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, thành phố Hồ Chí Minh. Khi dự án hoàn thành, các bên được phân chia sản phẩm và lợi nhuận tương ứng với giá trị vốn góp.

Tại ngày 31/12/2021, dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" đã thi công xong. Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng dự án "Chung cư Long Sơn Riverside" có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty, không có rủi ro tổn thất và theo đó không

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản đối với khoản góp vốn vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh này.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn nên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này tại ngày 31/12/2021 chưa được trình bày trên phần Thuyết minh Báo cáo Tài chính.

3. Phải thu của khách hàng

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	190.923.418.460	260.908.136.355
- Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.759.494.013	21.759.494.013
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	94.535.229.166	139.013.705.783
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
- Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh	13.000.000.000	30.000.000.000
- Các khoản phải thu khách hàng khác	35.532.569.356	44.038.810.634
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	131.309.885.070	176.386.032.137
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	94.535.229.166	139.013.705.783
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	71.488.482	71.488.482
- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8.538.696.871	8.136.367.321
- Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	2.068.344.626	2.068.344.626

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Các khoản trả trước người bán ngắn hạn khác	2.417.563.966	2.924.805.921
Cộng	2.417.563.966	2.924.805.921

5. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	11.577.899.500	9.334.367.889
- Công ty Cổ phần điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	3.268.873.511	3.268.873.511
- Phải thu tạm ứng cán bộ công nhân viên	2.385.147.764	2.694.399.461
- Phải thu khác	5.923.878.225	3.371.094.917
b) Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan		
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	903.194.955	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.249.316.442	(967.489.376)	5.458.287.766	(2.614.377.215)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	146.699.429.885	-	136.326.258.950	-
Cộng	147.948.746.327	(967.489.376)	141.784.546.716	(2.614.377.215)

(i) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công trình Chung cư 33A, đường 30/4, thành phố Vũng Tàu	33.416.632.253	31.037.331.750
Công trình thi công một số hạng mục tại Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu	39.810.200.356	39.534.416.649
Công trình thi công một số hạng mục tại Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Thái Bình	71.393.409.405	63.639.685.852
Công trình Viện dầu khí - giai đoạn 2	1.853.714.647	1.853.714.647
Các công trình khác	225.473.224	261.110.052
Cộng	146.699.429.885	136.326.258.950

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	16.299.859.621	41.385.477.619	7.485.264.464	2.434.120.223	67.604.721.927
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	-	949.945.000	1.239.836.464	892.859.500	3.082.640.964
- Thanh lý, nhượng bán	-	949.945.000	1.239.836.464	892.859.500	3.082.640.964
Số dư cuối năm	16.299.859.621	40.435.532.619	6.245.428.000	1.541.260.723	64.522.080.963
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	13.134.511.558	36.475.400.269	6.102.838.774	2.434.120.223	58.146.870.824
Khấu hao trong năm	1.246.316.448	1.507.089.345	416.361.840	-	3.169.767.633
Số giảm trong năm	-	920.194.405	1.239.836.464	892.859.500	3.052.890.369
- Thanh lý, nhượng bán	-	920.194.405	1.239.836.464	892.859.500	3.052.890.369
Số dư cuối năm	14.380.828.006	37.062.295.209	5.279.364.150	1.541.260.723	58.263.748.088
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	3.165.348.063	4.910.077.350	1.382.425.690	-	9.457.851.103
Tại ngày cuối năm	1.919.031.615	3.373.237.410	966.063.850	-	6.258.332.875

31/12/2021 01/01/2021

Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

19.005.756.814 19.005.756.814

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Cao ốc Văn phòng 35D đường 30/4, thành phố Vũng Tàu (*)	7.358.452.138	7.358.452.138
Cao ốc Văn phòng 35K đường 30/4, thành phố Vũng Tàu (*)	6.723.000.000	6.723.000.000
Cộng	14.081.452.138	14.081.452.138

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại 2 khu cao ốc văn phòng tại 35D và 35K đường 30/4, thành phố Vũng Tàu bao gồm lợi thế kinh doanh được phân bổ trên cơ sở mục đích sử dụng của các thửa đất và chi phí thực tế phát sinh khi thực hiện dự án.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Phải trả người bán ngắn hạn	84.251.222.728	109.053.783.579
- Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Xây dựng Phú Mỹ (PMEC)	2.654.156.954	2.654.156.954
- Công ty TNHH xây dựng thương mại Hoàng Đạt	4.716.815.232	14.267.295.838
- Công ty TNHH Hồ Châu	3.113.741.947	3.678.812.211
- Công ty TNHH Nghia Thành	3.075.658.601	3.075.658.601
- Công ty TNHH Thanh Huyền Vũng Tàu	2.075.818.680	2.204.758.570
- Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Đại Dương	8.321.903.344	8.321.903.344
- Công ty TNHH Kỹ Nghệ Toàn Tâm	2.230.273.040	2.430.273.040
- Công ty Cổ phần Bê tông Thành Nam	6.650.312.248	6.650.312.248
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	8.608.599.625	8.608.599.625
- Công ty TNHH Hirose Maruken Việt Nam	-	1.403.625.963
- Công ty TNHH nhôm kính Sài Gòn Window	726.403.751	3.419.214.480
- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn khác	42.077.539.306	52.339.172.705
b) Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan	12.271.538.293	12.046.852.783
- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	8.608.599.625	8.608.599.625
- Công ty Cổ phần thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí	2.775.388.658	2.775.388.658
- Tổng Công ty Cổ phần dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	432.543.402	207.857.892
- Tổng Công ty tư vấn thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần	259.778.108	259.778.108
- Công ty Cổ phần kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	195.228.500	195.228.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.663.185.405	18.668.322.132
- Người mua trả tiền trước mua chung cư tại tòa nhà 33A, đường 30/4	-	27.036.727
- Ban quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	17.612.939.300	17.612.939.300
- Các đối tượng khác	1.050.246.105	1.028.346.105
b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan	18.458.040.405	18.458.040.405
- Ban quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	17.612.939.300	17.612.939.300
- Tổng Công ty Điện Lực Dầu khí	845.101.105	845.101.105

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021	Số phải nộp/ (hoàn nhập) trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng	12.761.441.986	(2.227.808.848)	3.619.480.791	6.914.152.347
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	3.790.664.747	-	-	3.790.664.747
Thuế thu nhập cá nhân	248.246.361	102.502.835	112.521.345	238.227.851
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	3.908.835.356	2.328.936.215	-	6.237.771.571
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí và lệ phí khác	6.898.342.965	2.215.493.175	6.650.000	9.107.186.140
Cộng	27.607.531.415	2.422.123.377	3.741.652.136	26.288.002.656

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Trích trước chi phí thi công các công trình do Công ty thực hiện	423.195.472	1.553.220.267
Cộng	423.195.472	1.553.220.267

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
- Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	1.731.292.252	1.247.588.144
- Phải trả phí bảo trì Chung cư 33A đường 30/4	13.357.070.275	13.503.179.654
- Tiền lãi vay phải trả	1.823.255.395	2.941.270.112
- Phải trả khác	15.614.094.940	9.584.644.138
Cộng	32.525.712.862	27.276.682.048

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/12/2021		Trong năm		Đơn vị tính: VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngắn hạn	500.000.000	500.000.000	7.500.000.000	17.750.000.000	10.750.000.000	10.750.000.000
+ Vay cá nhân (*)	500.000.000	500.000.000	7.500.000.000	17.750.000.000	10.750.000.000	10.750.000.000
Cộng	500.000.000	500.000.000	7.500.000.000	17.750.000.000	10.750.000.000	10.750.000.000

(*) Là khoản vay bà Lê Thị Tố Nga theo hợp đồng số 15/2016 với lãi suất từ 9,5%/năm và các phụ lục hợp đồng kèm theo. Khoản vay này có thời hạn dưới 12 tháng. Mục đích các khoản vay là bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo.

16. Dự phòng phải trả dài hạn

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng dài hạn	12.902.588.584	13.778.118.166
- Công trình Tòa nhà số 33A, đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu	12.902.588.584	13.778.118.166
Cộng	12.902.588.584	13.778.118.166

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	14.519.193.263	(43.463.759.673)	271.055.433.590
Lỗ trong năm trước			(50.005.227.729)	(50.005.227.729)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	14.519.193.263	(93.468.987.402)	221.050.205.861
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	14.519.193.263	(93.468.987.402)	221.050.205.861
Lỗ trong năm nay			(30.319.233.057)	(30.319.233.057)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	14.519.193.263	(123.788.220.459)	190.730.972.804

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021 VND	%	01/01/2021 VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	153.000.000.000	51,00	153.000.000.000	51,00
Vốn góp của các đối tượng khác	147.000.000.000	49,00	147.000.000.000	49,00
Cộng	300.000.000.000	100,00	300.000.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	300.000.000.000	300.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	300.000.000.000	300.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

a) Doanh thu thuần	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần hợp đồng xây dựng	(26.706.466.498)	(38.725.909.382)
Doanh thu kinh doanh bất động sản	(57.044.503)	39.365.591.815
Doanh thu thuần hoạt động khác	8.239.053.442	7.644.017.771
Cộng	(18.524.457.559)	8.283.700.204

b) Doanh thu thuần đối với các bên liên quan
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.2

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	472.170.201	(14.201.089.106)
Giá vốn kinh doanh bất động sản	(48.797.230)	37.259.469.264
Giá vốn hoạt động khác	9.150.464.304	8.164.537.806
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.846.887.839)	2.614.377.215
Cộng	7.926.949.436	33.837.295.179

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	1.303.176.491	1.870.914.847
Cộng	1.303.176.491	1.870.914.847

4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	869.879.785	1.925.752.948
Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	16.128.563	33.547.661
Cộng	886.008.348	1.959.300.609

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.361.522.765	3.074.601.389
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	-	11.926.630.620
Các khoản chi phí quản lý khác	4.670.730.300	7.028.336.834
Cộng	6.032.253.065	22.029.568.843

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý tài sản	198.431.223	576.056.376
Thu nhập khác	6.214.747.666	7.724.954.370
Cộng	6.413.178.889	8.301.010.746

7. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	2.215.493.175	5.654.216.131
Chi phí khác	2.450.426.854	4.559.248.254
Cộng	4.665.920.029	10.213.464.385

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(30.319.233.057)	(49.584.003.219)
Các khoản điều chỉnh	2.215.493.175	5.654.216.131
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.215.493.175	5.654.216.131
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng lợi nhuận tính thuế	(28.103.739.882)	(43.929.787.088)
Trong đó:		
+ Lỗ trước thuế từ hoạt động kinh doanh thông thường	(28.095.492.609)	(46.035.909.639)
+ Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản chịu thuế suất thông thường	(8.247.273)	2.106.122.551
+ Thuế suất 20%	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	421.224.510

Công ty không thực hiện ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế trong năm do không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai để thu hồi tài sản thuế thu nhập hoãn lại nếu được ghi nhận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(30.319.233.057)	(50.005.227.729)
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(30.319.233.057)	(50.005.227.729)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.011)	(1.667)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.439.491.287	2.319.883.897
Chi phí nhân công	7.113.429.592	7.082.082.383
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.169.767.633	4.393.544.817
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.868.847.450	(13.336.664.451)
Chi phí dự phòng	(1.646.887.839)	14.541.007.835
Chi phí khác bằng tiền	1.773.348.098	4.214.439.465
Cộng	21.717.996.221	19.214.293.946

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

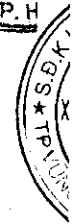
Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty bao gồm lương, thưởng và các khoản khác trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị		
Ông Hồ Sỹ Hoàng Chủ tịch HĐQT	-	-
Ông Nguyễn Văn Hoàn Thành viên (đến ngày 28/12/2021)	-	-
Ông Trần Ngọc Lâm Thành viên	46.750.000	52.500.000
Ông Ngô Bùi Ngọc Thành viên độc lập HĐQT (từ ngày 10/01/2022)	-	-
Ông Lê Minh Hải Thành viên (đến ngày 29/06/2020)	-	167.675.046
Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát		
Bà Trần Thị Thành Huế Trưởng BKS	-	-
Bà Ngô Thị Thu Hoài Thành viên	14.000.000	13.000.000
Bà Ngô Trúc Vy Thành viên	-	13.000.000
Ông Phùng Văn Công Trưởng BKS (đến ngày 29/06/2020)	-	-

138
ÔNG
NHÂN
VỤ T
NHỊ
KIỂM
AM V
TP. H



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

		Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Giám đốc			
Lương, thưởng và phúc lợi khác			
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc (đến ngày 10/01/2022)	292.555.973	316.279.410
Ông Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc (từ ngày 10/01/2022)	-	-
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc	250.844.953	266.752.227
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc	274.993.455	282.905.818
Những người quản lý khác			
Lương, thưởng và phúc lợi khác		184.543.636	212.694.817
Cộng		1.063.688.017	1.324.807.318

Trong năm, ngoài các nghiệp vụ phát sinh với các bên liên quan đã thuyết minh ở trên, Công ty còn phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch VND
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bên liên quan	Thu tiền sử dụng điện Cho thuê điểm đặt cây ATM	21.985.491 42.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	Giảm doanh thu xây lắp liên quan đến khối lượng hoàn thành công trình giai đoạn 1 "Trung tâm phân tích thí nghiệm và văn phòng Viện Dầu khí Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh"	(26.706.486.498)

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là cung cấp dịch vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp và kinh doanh bất động sản, do đó báo cáo tài chính bộ phận trong năm được phân theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Xây lắp	Kinh doanh Bất động sản	Dịch vụ khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng	(26.706.466.498)	(57.044.503)	8.239.053.442	(18.524.457.559)
Giá vốn	472.170.201	(48.797.230)	7.503.576.465	7.926.949.436
Lợi nhuận gộp	(27.178.636.699)	(8.247.273)	735.476.977	(26.451.406.995)
Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý				6.032.253.065
Kết quả hoạt động kinh doanh	(27.178.636.699)	(8.247.273)	735.476.977	(32.483.660.060)
Doanh thu tài chính				1.303.176.491
Chi phí tài chính				886.008.348
Thu nhập khác	6.413.178.889			6.413.178.889
Chi phí khác	4.665.920.029			4.665.920.029
Chi phí thuế TNDN hiện hành				-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Tổng lợi nhuận sau thuế	(25.431.377.839)	(8.247.273)	735.476.977	(30.319.233.057)

Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Dịch vụ Xây lắp	Kinh doanh Bất động sản	Dịch vụ khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng	(38.725.909.382)	39.365.591.815	7.644.017.771	8.283.700.204
Giá vốn	(14.201.089.106)	37.259.469.264	10.778.915.021	33.837.295.179
Lợi nhuận gộp	(24.524.820.276)	2.106.122.551	(3.134.897.250)	(25.553.594.975)
Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý				22.029.568.843
Kết quả hoạt động kinh doanh	(24.524.820.276)	2.106.122.551	(3.134.897.250)	(47.583.163.818)
Doanh thu tài chính				1.870.914.847
Chi phí tài chính				1.959.300.609
Thu nhập khác	8.301.010.746			8.301.010.746
Chi phí khác	10.213.464.385			10.213.464.385
Chi phí thuế TNDN hiện hành		421.224.510		421.224.510
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Tổng lợi nhuận sau thuế	(26.437.273.915)	1.684.898.041	(3.134.897.250)	(50.005.227.729)

Các chỉ tiêu tài sản và nợ phải trả chủ yếu liên quan đến bộ phận kinh doanh dịch vụ xây lắp, bất động sản và được trình bày trong các thuyết minh liên quan trong các báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 cũng yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản nợ quá hạn.

6. Rủi ro thanh khoản

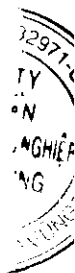
Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính : VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm	Tổng cộng
Số cuối năm	115.968.838.810	12.902.588.584	128.871.427.394
Vay và nợ thuê tài chính	500.000.000	-	500.000.000
Phải trả cho người bán	84.251.222.728	-	84.251.222.728
Chi phí phải trả	423.195.472	-	423.195.472
Dự phòng phải trả	-	12.902.588.584	12.902.588.584
Các khoản phải trả khác	30.794.420.610	-	30.794.420.610
Số đầu năm	147.386.097.750	13.778.118.166	161.164.215.916
Vay và nợ thuê tài chính	10.750.000.000	-	10.750.000.000
Phải trả cho người bán	109.053.783.579	-	109.053.783.579
Chi phí phải trả	1.553.220.267	-	1.553.220.267
Dự phòng phải trả	-	13.778.118.166	13.778.118.166
Các khoản phải trả khác	26.029.093.904	-	26.029.093.904



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không có. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Những thông tin khác

Do ảnh hưởng của những biến động của nền kinh tế, ngành nghề hoạt động của Công ty đang chứa đựng các rủi ro về sự biến động giá thị trường của các loại nguyên vật liệu dùng cho thi công. Những thay đổi lớn về giá nguyên vật liệu thi công có thể ảnh hưởng lớn đến những lợi ích và nghĩa vụ kinh tế của Công ty. Ban Giám đốc Công ty cho rằng sự thay đổi của thị trường cũng như ảnh hưởng của các chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ là rất khó dự đoán. Vì vậy, Ban Giám đốc Công ty không thể lượng hóa được sự ảnh hưởng của các vấn đề này đối với các công trình đang thi công của Công ty. Kết quả cuối cùng sẽ chỉ được xác định khi hoàn thành thi công và nghiệm thu bàn giao cho các chủ đầu tư.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm 2021, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Phan Thị Ngọc Diệp

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Kế toán trưởng

Lê Ngọc Hoàng



Nguyễn Quang Hưng



Số: 03/TTr-CNDD

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2021.

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội Đồng Cổ đông thông qua ngày 28/12/2021

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán nêu trên thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ của năm 2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí theo các quy định hiện hành. Trong trường hợp không ký kết được hợp đồng kiểm toán với 3 Công ty nêu trên thì kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn Công ty kiểm toán theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ thời hạn công bố thông tin của Công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.



Số: 46 /BC-CNDD

Vũng Tàu, ngày 7 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

V/v: Quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT,
Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí được thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính thường niên năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 như sau:

Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát: **719.244** ngàn đồng.

Trong đó:

- 1- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021: **537.641** ngàn đồng

Chi tiết như sau:

- Ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm GD Cty (tiền lương): 268.051 ngàn đồng.
- Ông Nguyễn Văn Hoàn – TV HĐQT kiêm P.GD (tiền lương): 227.590 ngàn đồng.
- Ông Trần Ngọc Lâm – TV độc lập HĐQT (thù lao): 42.000 ngàn đồng.

- 2- Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2021: **181.603** ngàn đồng.

Chi tiết như sau:

- Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng Ban Kiểm soát (tiền lương): 169.603 ngàn đồng.
- Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thành viên. BKS (thù lao): 12.000 ngàn đồng

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, GD, BKS
- Lưu VT, TCTH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ SỸ HOÀNG

Số: 34 /TTr-CNDD

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc quyết toán tiền lương thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2021 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, Ban Kiểm Soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu Khí được thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính thường niên năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Quyết toán lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

- a. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị: 537.641.000 đồng

Chi tiết như sau:

- Ông Hồ Sỹ Hoàng - Phụ trách HĐQT kiêm GD Cty (tiền lương): 268.051.000 đồng.
- Ông Nguyễn Văn Hoàn – TV HĐQT kiêm P.GD (tiền lương): 227.590.000 đồng.
- Ông Trần Ngọc Lâm – TV độc lập HĐQT (thù lao): 42.000.000 đồng.

- b. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát: 181.603.000 đồng.

Chi tiết như sau:

- Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng Ban Kiểm soát (tiền lương): 169.603.000 đồng.
- Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thành viên BKS (thù lao): 12.000.000 đồng

2. Phương án lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

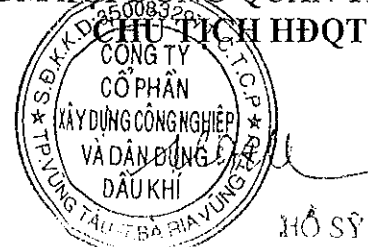
- Đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS kiêm nhiệm là CBCNV của PVC-IC, giao cho Hội đồng quản trị thỏa thuận với Thành viên HĐQT, thành viên BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.
- Đối với thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách được hưởng mức phụ cấp: 3,5 triệu đồng/tháng.
- Đối với thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty được hưởng mức phụ cấp: 3,5 triệu đồng/tháng.
- Đối với thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách, không hưởng lương của Công ty được trả mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng.

Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, GD, BKS
- Lưu VT, TCKT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HỒ SỸ HOÀNG

TỔNG CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DẦU KHÍ

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

(Kèm theo tờ trình số 34 TTr-CNDD-HĐQT ngày 17 tháng 04 năm 2022)

Đơn vị tính: ngàn đồng

	Chức danh	Họ tên	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh Tỷ lệ TH/ KH	Ghi chú
I	HĐQT, GIÁM ĐỐC VÀ BKS					
1	CTHĐQT		682.992	495.641		
			182.988	-		
2	Thành viên PT HĐQT, Kiểm Giám đốc	Hồ Sỹ Hoàng	274.482	268.051	98%	
3	Phó GD - TV HĐQT	Nguyễn văn Hoàn	225.522	227.590	101%	
II	THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP					
1	Thành viên HĐQT độc lập	Trần Ngọc Lâm	42.000	42.000	100%	
IV	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT					
1	TB kiểm soát	Trần Thị Thanh Huệ	216.780	181.603		
2	TV BKS	Ngô thị Thu Hoài	192.780	169.603	88%	
3		Ngô Trúc Vy	12.000	12.000	100%	
	Tổng cộng		899.772	719.244	80%	

Vững tàu, ngày 17 tháng 4 năm 2022

Phòng Tài chính - Tổng hợp

TM.Hội đồng quản trị

Chủ tịch

(Signature)

LÊ NGỌC HOÀNG



HỒ Sỹ HOÀNG

Số: 47 /TTr-CNDD

Vũng Tàu, ngày 27 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH
V/v: Chia cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

Căn cứ vào tình hình sản xuất của Công ty Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

Năm 2021, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện như sau: Doanh thu và thu nhập khác đạt âm 10,8 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế âm 30,3 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế âm 30,3 đồng.

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2021 không chia cổ tức.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, TCTH.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ SỸ HOÀNG